

việtnam DANH TÁC

TAM LANG TÔI KÉO XE



jack.info

TABLE OF CONTENTS

Tựa đề

Thay Lời Giới Thiệu

Lời Tác Giả

Chương 1: Người Đội Lên Đầu Tôi Chiếc Nón Phu Xe Kéo

Chương 2: Lần Thứ Nhất Giáp Mặt Cai T.

Chương 3: Lúc Cầm Hai Cái Tay Gõ, Bước...

Chương 4: Tám Cái Lợi Trong Một Chiếc Nón Lá

Chương 5: Cái "Cuốc" Từ Đồn Thủy Lên Yên Phụ

Chương 6: Nhớ Đến Ông Già Ba Năm Trước

Chương 7: Một Đồng Hào Trong Nếp Gấu Quần

Chương 8: Tôi Ném Món Xáo Bò Lần Thứ Nhất

Chương 9: Trong Chiếc Hũ, Một Đêm...

Chương 10: Cái Năm Hai Mươi Tám Của Anh Tư

Chương 11: Ngựa Tìm Đường Cũ

Chương 12: Bài Học Vỡ Lòng Trong Chiếc Hén

Chương 13: Thầy Tôi Mổ Bụng!

Chương 14: Xe Xoay, Xe Măng Ca

Chương 15: Mặt Lót Của Mấy Đôi Giày Mang Cá

Chương 16: Sau Một Trận Thừa Sống, Thiếu Chết

Chương 17: Con Cáo Áo Xanh

Chương 18: Món Canh Đen Của Mẹ Cai Đen

Chương 19: Tôi Không Thọc Gậy

Chương 20: Một Lời Yêu Cầu

Tôi Kéo Xe

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

THAY LỜI GIỚI THIỆU

Thiên phóng sự Tôi kéo xe của Tam Lang, do nhà Mai Lĩnh xuất bản từ năm 1935, đến nay đọc lại, vẫn thấy còn nguyên giá trị.

Gần một thế kỷ đã trôi qua, xã hội đã trải qua biết bao thăng trầm, biến cố, với biết bao máu lệ của lịch sử, các thể tài sáng tác văn chương, báo chí đã biến đổi không ngừng với rất nhiều những hình thức mới, đầy tính cách mạng, tân kỳ... Nhất là kỹ nghệ làm báo, làm truyền hình, truyền thông mạng... đã có những thay đổi căn bản, những biến chuyển mà kể cả những người làm nghề nhà báo, phóng viên cũng khó mà hình dung hết được. Vậy mà bất chấp những thay đổi tưởng như bãi biển nương dâu ấy, thiên phóng sự mỏng mảnh, giản dị Tôi kéo xe của Tam Lang, ngay giờ đây, vẫn là một mẫu mực trong nghề, vẫn khiến người ta phải suy ngẫm...

Vì xét kỹ ra, các nhà báo bây giờ, dẫu viết có khéo léo, mất công thế nào, cũng vẫn không qua nổi một điều: sự chân thực. Mà sự "chân thực" ấy, hiện tại ai cũng biết cũng rõ, dẫu đôi khi nó sờ sờ ra đây, người viết báo nhìn thấy được, cảm thấy được đã khó, nhưng có đủ dũng khí mà đề cập đến nó, vạch rõ chân tướng nó còn khó gấp mười. Cái thách thức căn bản về nghề ấy, người viết Tôi kéo xe đã vượt qua không mấy khó khăn. Tam Lang Vũ Đình Chí, khi quyết định cởi áo ký giả, mặc áo cu li, để hóa thân thành một người kéo xe, một kẻ ngựa-người, quả thực đã thâm nhập hoàn toàn vào cái vai ấy, nghề ấy, để mô tả chi tiết một bức tranh thực tế sống động, và không phải là không rộng lớn về xã hội đang sống với những sự thực chua chát, những mảnh khoe, lọc lừa đen bạc, những điều giả và nhẩn tâm của xã hội, dưới đáy hoặc không, nhiều dĩ điểm và cũng lắm trường giả. Cứ như chúng ta thấy, rất nhiều ký giả hiện nay, khi nhập vai viết về tệ nạn xã hội, cái kỹ năng cũng vẫn chẳng vượt hơn tác giả Tôi kéo xe là bao, và với mức độ thiếu đầu tư cho một đề tài của các tờ báo hiện tại, thì kể cả một bài báo gọi là dài kỳ nào đó, cũng khó mà so sánh được với sự rót ráo, thấu đáo, trọn vẹn của Tôi kéo xe của nhà báo họ Vũ cách đây non thế kỷ. Ấy là không bàn đến các thể loại phóng sự "tôi đi tôi đến tôi thấy" theo kiểu chuồn chuồn đập nước.

Nhưng cái giá trị trước nhất của Tôi kéo xe, phải nói đến, chính là văn phong của nó. Tiếng Việt và lối viết của Tam Lang quả thật vẫn khá trơ tru, hiện đại, rất khác với những trang viết ở cùng thời mà ta thấy hiện đã ít nhiều khó đọc bởi từ vựng cũ kỹ và diễn đạt lạc hậu. Là một phóng sự báo chí, nhưng Tôi kéo xe đã có những câu văn cá nhân hóa đặc sắc: "Ăn đã chẳng có gì béo bở, ở cũng ở chui ở rúc, lại còn dãi gió dầm mưa, phơi sương phơi nắng, đến đá cũng phải ồm, đừng nói là người. Nhưng giờ đã đầy vào kiếp ấy, cũng chẳng chống lại được với giờ! Biết giữ được phần nào, hãy cứ hay phần ấy". Ai đọc cũng thấy được đây là triết lý của một anh cu li kéo xe, gốc gác đồ nho vậy!

Rồi những lối hạ bút không kiêng dè như đá tảng:

"Người để người kéo người là loài người ôm chung một cái nhục".

Những đúc kết thẳng băng, không khoan nhượng, mà đau xót, của người kéo xe:

"Ồ đời này, thằng nào coi rẻ đồng tiền là thằng ngu. Thiên hạ nó đã lấy lực đồng tiền sai khiến mình thì mình có chịu cho nó sai, cũng phải nhờ vào mặt nó mà lấy đồng tiền của nó".

Cùng cái nhạy cảm hài hước của một người viết mà có lẽ cũng ít ký giả có được khi hành nghề.

"Tôi thấy tôi như một thằng trần truồng đi ra phố, đang kéo một chiếc xe bò trên có dựng tấm bảng đề rõ tên họ mình và cả tên họ những người thân thuộc của mình..."

o O o

Hơn 70 năm đã trôi qua kể từ khi Tôi kéo xe ra đời, chiếc xe kéo đã biến mất từ lâu, xích lô vẫn còn nhưng chỉ là dấu tích ở những đô thị mà xe ôm và taxi đang là phương tiện đi lại phổ biến. Thế thời đã khác, phương tiện cũng khác. Thế nhưng, ai dám bảo rằng, cái cảnh tượng sinh hoạt với đầy đủ sắc màu xanh đỏ tím vàng đen trước kia của Tôi kéo xe, hiện giờ, đã không còn đen tím vàng xanh đỏ?

Trác Phong

Hà Nội, 7.2014

LỜI TÁC GIẢ

Năm 1932, viết thiên phóng sự Tôi kéo xe cho đăng trên Hà Thành Ngọ Báo và năm 1935 tự bỏ tiền ra in thành sách thiên phóng sự đó, tôi chân thành có hai ước vọng: chế độ "cai xe" sẽ không còn nữa; chiếc xe hai bánh "người kéo người" sẽ được chiếc xe 3 bánh "người đạp người" thay thế, để người phu xe không còn bị "cai xe" bóc lột, đồng thời lấy lại được phẩm cách con người khi họ không còn tự ti mặc cảm thấy xã hội coi khinh coi rẻ họ như thân trâu ngựa.

Hơn 10 năm sau khi tập phóng sự Tôi kéo xe xuất bản, trên toàn quốc không còn bóng dáng chiếc xe kéo nào nữa; và hơn 30 mười năm sau, với chính sách phu xe có chiếc xe mua trả góp thành của tư hữu để làm phương tiện sinh kế, chế độ "cai xe" tuy chưa mất hẳn nhưng cũng bớt phần hà khắc đối với một số phu xe không có tiền mua xe trả góp để hành nghề.

Từ ngày ấy đến ngày nay, tính đã được ngót nửa thế kỷ, tôi thấy đạt được một phần ước vọng đó, nhưng lại là một phần nhỏ nhoi, chẳng thấm tháp gì.

Tôi có những cảm nghĩ ấy vào một buổi tối cách đây không lâu, khi không còn phương tiện xe dịch nào khác bằng cách thuê xe xích lô đạp từ quãng nhà thương Cơ Đốc Phú Nhuận về khu nhà thờ Cầu Kho, trong câu chuyện tán mành suốt dọc đường xe qua, người phu xe đã hỏi tôi - khách ngồi xe -: "Bác có Khoái... chơi gái không? Tôi dẫn bác đi. Chỉ hai ghim thôi! Có mắc mớ gì. Đẹp, lại trẻ..."

Để quảng cáo cho "món hàng" này, người ấy còn nói nhiều, giọng khó nghe, vì là tiếng của người xứ Nghệ.

Thấy tôi không bắt chuyện nữa, người ấy cũng không nói nữa, ngoài câu nói sau chót: "Bác trả thêm chục đồng nữa chứ!" khi đã hết cuộc xe.

Tôi kể câu chuyện trên để trả lời chung những bạn đã bảo tôi khi biết tập Tôi kéo xe sắp được tái bản: "... Bây giờ làm gì còn có xe kéo nữa! Mụ Cai Đen đã chết từ tám hoành, nên để cho mụ yên mồ yên mả, còn khai quật lên làm gì!"

Dù những nhân vật được mô tả trong thiên phóng sự Tôi kéo xe đã là những xác chết thối tha, người ta cũng còn thấy vẫn phải khai quật cả lên nếu người ta cùng chung quan niệm với Vũ Ngọc Phan, nhà phê bình văn học đã ghi lại trong bộ sách Nhà văn hiện đại câu này: "... không có lối văn nào giúp ích cho việc cải cách, cho nhà đương chức, nhà pháp luật và nhà xã hội học bằng các thiên phóng sự".

Lần này, cho tái bản tập Tôi kéo xe, tôi còn hoài bão một ngày nào đó ước vọng của tôi được thành đạt cả.

Từ 2 bánh không bàn đạp biến thành 3 bánh có bàn đạp, chiếc xe đã thay đổi nhưng tâm hồn người phu xe vẫn chưa được gột rửa, khi nghề "làm xe" còn nuôi sống được người đeo đẳng nó, thì tập phóng sự này chưa đến nỗi là loại sách thuộc "đồ bỏ" đáng liệng vào sọt giấy để Sở Vệ sinh thành phố cho xe rác hốt đi.

Sài Gòn, ngày 20-7-1969

Tam Lang

CHƯƠNG 1: NGƯỜI ĐỘI LÊN ĐẦU TÔI CHIẾC NÓN PHU XE KÉO

Ông Bùi Xuân Học - chủ nhiệm Ngọ Báo - một hôm, vỗ vào vai tôi mà bảo:

- Anh có ngòi bút viết văn tả chân khéo, bây giờ đang là mùa các bạn đồng nghiệp của anh đi khắp bốn phương điều tra, phỏng vấn: Albert Londres sang Thượng Hải, Maurice Dekobra đi Hoa Kỳ, Geo London tới miền cương giới Tô-Nga, Louis-Charles Royer đến thành Leningrad Xô Viết..., mà anh thì chỉ lúi húi ở xó nhà với ba bài văn sầu cảm, sao không ném bút đi xem người cho sáng thêm con mắt, có hơn không?

Tôi nghĩ câu nói nửa đùa nửa thật của bạn mà then, then rồi mà buồn, buồn rồi lại nghĩ:

"Thằng em họ mình muốn sang làm ăn bên Cao Mên, xin căn cước đã ba hôm nay mà chưa được chữ;

Thượng Hải, Nhiêu Do đều xa hơn Cao Mên cả, mình đi làm sao được, mà đi để làm gì bây giờ?

Phỏng vấn với điều tra, hai việc ấy, không phải chỉ có cái tài viết văn tả chân mà làm nổi.

Xỏ vào hai chân đôi hia đi bảy dặm, đeo lên vai một túi khôn với một túi bạc, cầm trong tay một cái gậy của kẻ vong gia, rồi hãy bàn đến những chuyện đường xa ấy".

Cái xa chẳng được làm thì mình làm cái gần vậy.

Bắt chước Marise Choisy đổi lấy bộ áo con đòi vào ở thổ, tôi cũng mượn bộ quần áo nâu của một bạn áo ngắn, khoác vào mình rồi mạnh bạo đi làm xe.

Thế là ông Bùi Xuân Học, bạn tôi, một buổi trưa nắng gắt mùa hè, đã đội lên đầu tôi chiếc nón lá phu xe kéo.

CHƯƠNG 2: LẦN THỨ NHẤT GIÁP MẶT CAI T.

- Ông cho nhà cháu xin chiếc xe.

- Mày ở đâu, tên là gì?

Xoạc rộng cái mồm đầy hai hàm răng cẩu bự như những múi na, anh cai T. (1) nói một lỗ khuy chiếc thắt lưng da to - to ngang chiếc dây lưng đeo cát tút (cartouche) của người đi săn - tráo tợn hỏi như nhỏ vào mặt người anh ta coi là lạ.

- Bẩm, cháu ở Thái Nguyên, tên là Tý.

- Thề đâu đưa đây xem.

Tôi lấy trong túi chiếc áo nâu cộc, đưa ra một mảnh giấy vàng có triện sứ với dấu in tay, cái mảnh giấy gấp làm tư đã bám ghét với mồ hôi lại rách sờn cả bốn cạnh.

- Mày có quen biết ai ở đây không?

- Thưa ông, cháu ở mạn ngược mới về, không có ai quen biết.

- Thề mày đến đây, thì ai đưa đến?

- Bẩm, xuống bên ô tô, cháu hỏi một người xe cháu gặp. Bác ta trở cho cháu đến đây.

- Mày đã "làm xe" lần nào chưa?

- Bẩm, chúng cháu chưa làm bao giờ cả.

Cai T. bỏ thẻ vào chiếc ví ở thắt dây lưng da, quay gọi một người áo cánh nòng nọc quần chảo lòng, bảo đem ra cái đệm với hai chiếc khăn xe, rồi rút ở túi chiếc ngòi chì, đứng viết vào cuốn sổ tay nhỏ hơn bàn tay ếch:

- Từ bây giờ đến ba giờ sáng, phải đem đủ sáu hào thuê về nộp; kéo xe phải đi bên tay phải; gặp ô tô, xe điện thì tránh; đúng giờ phải đem xe về trả, nghe không?

Anh ta lại ném cho tôi một bộ quần áo xanh cũ, rồi trở chiếc xe thứ nhất đỗ nối đuôi một dãy bên hè đường:

- Xe số 102 đây, cái thứ nhất ấy, nghe không? Đây, ra mà nhận.

Trong một mảnh sân xây tường kín nhưng cửa ra vào thông thoáng, tôi cũng theo mấy ông bạn cùng nghề mới, vắt qua vai bộ quần áo vải xanh nẹp trắng, cúi đầu vào tường rồi khom lưng xuống, lò cò một chân mà... thay quần.

Cái ngượng rồi nó cũng qua đi, mà ở đây thì nó qua rất nhanh, không đầy trong một chớp mắt.

Nhập vào đội quân quần nẹp trắng, tôi chỉ còn việc cuộn tròn bộ quần nâu cũ lại, ôm lấy chiếc đệm xe với hai mảnh xà vệt, rồi quơ lấy chiếc nón son hắc ín, bước ra khỏi cửa nhà cai xe.

Sau khi đã rung càng, thăm díp, soát đủ áo tơi cánh gà, tôi nấn xem hai bánh cao su thấy hãy còn non hơi quá. Vơ lấy chiếc bàn bơm quảng gần đó, tôi tháo đầu van ở bánh rồi vít vào ống dây cao su. Chân giẫm lên mảnh ván gỗ cho "bàn bơm" khỏi nhích đi, hai tay nắm chặt lấy tay bơm, tôi cầm cổ rút lên

dập xuống một thôi dài, thở hơi hồng hộc như bò để lấy hơi vào ruột lớp.

Chú thích

(1)Xin các bạn đọc cho phép chúng tôi giấu những địa chỉ và tên người để chúng tôi có thể tỏ được rằng: viết những trang ký sự này, chúng tôi không có ý khen hoặc chỉ trích ai, mục đích chỉ muốn phác họa một bức tranh tả cái cảnh sinh hoạt khổ sở của một hạng người trong xã hội. (Lời soạn giả)

CHƯƠNG 3: LÚC CẦM HAI CÁI TAY GỖ, BƯỚC...

Đưa tay áo gạt ngang những giọt mồ hôi kéo ròng trên trán, tôi ngửi thấy một mùi chuồng ngựa - mà nói như kiểu người ta hay nói, thì là mùi mồ hôi sà vắn. Mùi ấy ở tay chiếc áo xanh tôi vừa mặc, bốc lên; cái mùi mồ hôi của hàng trăm người nó đã ăn chết vào những sợi vải kinh niên thỉnh thoảng mới được giặt một lần, mà có giặt, chắc cũng chỉ là ngã qua vào thùng nước.

Cầm hai cái tay gỗ, ta quen gọi là hai càng xe, tôi bước đi theo bóng chiếc khung chữ nhật. Hai bàn chân rất như phải bồng, mà con đường nhựa lúc ấy, cứ con mắt người ngồi xe trông xuống thì mát lạnh như đá vì nó vừa được thấy bóng chiếc xe ô-tô đổ tưới đường.

Bước một, tôi tạt ra đường Bờ Sông.

Cái cảm giác thứ nhất của tôi? Không phải tôi, ai biết?

Nó thật buồn cười lắm!

Tôi thấy tôi như một thằng trần truồng đi ra phố, đang kéo một chiếc xe bò trên có dựng tấm bảng đề rõ tên họ mình và cả tên họ những người thân thuộc của mình. Rồi hai lá nhĩ tai thốt nhiên như rung động vang lên, rồi trên cái xe bò tôi tưởng tượng như tôi đang kéo ở sau lưng, lại thêm có mấy thằng ngồi đánh trống và gõ thanh la như chiếc xe của rạp hát Quảng Lạc đi cổ động.

Phố Bờ Sông, những buổi chiều đổ lửa mùa hè nó có đông đúc gì đâu, mà sao bữa ấy tôi thấy như đông người qua lại lắm. Đông như ngày hội Cát tó vào những giờ súng thần công nổ dồn hai mươi một phát, đông như ngày hội đình chiến có cuộc đua xe kéo mà trăm nghìn con mắt đang đổ dồn cả vào một thằng lành nghề người ngựa sắp giựt cái giải nhất hai đồng.

Cái can đảm lúc ở nhà bỏ giày bước chân ra, tôi cố giữ cứng được đến lúc này rồi đành bỏ cho nó đổ sập ở trong đầu xuống.

Từ đầu đến chân tôi vẫn nóng mà người tôi thấy lạnh, cái lạnh của một anh chàng đang cơn sốt phải lôi vào cởi hết quần áo cho người ta gội nước trong một buồng tắm nhà thương.

Bấy giờ, thật chẳng có người đi đường nào nhìn tôi cả mà tôi cứ nghĩ nhiều người vẫn lơ lơ mắt nhìn. Thật ra, họ chẳng thèm biết tôi là ai mà tôi cứ nghĩ họ biết rõ tôi, rõ cả họ lẫn tên, lại rõ cả chỗ tôi ở nữa!

- Mình đi điều tra! - Tôi, bụng bảo dạ.

Nhưng bảo thì bảo, đã đi rồi, cái can đảm chẳng còn trở lại nữa; thế là tôi cứ cúi mặt xuống, nghe những tiếng thanh la, náo bạt mà đi...

CHƯƠNG 4: TÁM CÁI LỢI TRONG MỘT CHIẾC NÓN LÁ

C hán, thẹn, vừa ghê lạnh vừa nóng đầu, tôi không còn sức đi, cũng như không còn can đảm nữa. Nghĩ mãi mới nhớ ra con đường vắng nhất, tôi lôi xe đến phố Hàng Chuối, định gác cang lên bờ hè nằm nghỉ, chờ cho thật tối, vác xe về quảng trả lại cai xe.

- Ka-ao chu-u!

Tiếng gọi ấy, lúc đó đối với tôi nó chẳng có nghĩa gì tuy tôi nhìn rõ ở đầu phố Hàng Vôi có một người đầm đang giơ tay vẫy gọi nhưng tôi vẫn làm bộ như không nghe tiếng, cứ lẳng lặng kéo xe bước tắt đi, mặc xác cả cái anh chàng nhanh mồm thét vào tai tôi mà bảo:

- Kìa xe, người ta gọi.

Vừa lúc ấy, ở đường bên cạnh nhà Bể, có hai chiếc xe cùng đổ xô lại.

Thấy mấy ông đồng nghiệp tranh nhau làm ngựa, tôi thật không còn can đảm há hốc miệng mà cười.

Ghé vào túp lều bán nước của bà lão phố Hàng Chuối, tôi làm một trình nước chè tươi. Nước vừa vào khỏi cổ đã toát ngay ra lỗ chân lông rồi, tôi cởi áo, phanh ngực ra, cầm một vạt mà... phẩy.

- Bỏ nón ra mà quạt có làm sao, để làm gì trên đầu ấy!

Chẳng để ai đáp, cũng chẳng chờ ai hỏi, một anh phu xe khác cũng ngồi hàng nước với tôi lúc ấy, nói ba hoa về chuyện cái nón, một thôi dài:

-... Cái nón cu li xe có ba đồng xu mà dùng được nhiều việc hơn cái ô trắng đồng hai. Nó là lá mà nó tốt bằng mười vải ấy chứ lại! Mùa nắng thì chụp lên đầu, có gió thì che diêm để hút thuốc lào, mỗi thì lót xuống đít mà ngồi, khát không có hàng nước thì hứng nước máy. Lại còn lúc ngồi ngủ ở xe thì úp lên mặt cho khỏi ruồi nó bu lại; lúc nóng thì làm quạt, quạt; quần áo không kịp về nhà giặt, giặt ở đường, vắt áo thật ráo nước rồi tãi lên đầu vừa đi vừa phơi; mà túng nữa lại còn làm cả cái rô dựng đồ mua chợ cho mẹ đi.

Bốn giờ rưỡi chiều.

Bỏ mặc anh chàng vui chuyện, tôi đánh xe sang vỉa hè bên kia.

Gác hai cang xe lên bờ, tôi úp nón lên lòng, nằm dựa lưng vào sân xe, mơ màng nghĩ...

Trên cành cây, tiếng xé vải của những con ve kêu hạ.

Qua mấy chùm lá xanh cọt nhau với gió, nắng xế chiều hè như ném giỡn những đồng tiền vàng đỏ ối trên chiếc nón sơn đen, đỏ lòm hai chữ: P.V.

CHƯƠNG 5: CÁI "CUỐC" TỪ ĐỒN THỦY LÊN YÊN PHỤ

P hía sau chiếc xe bị xô mạnh, tôi cũng văng mình đi. Ngẩng nhìn lên, ánh cây đèn giữa phố đã rơi sáng xuống vỉa hè một con đường vắng tanh vắng ngắt.

Trước mắt tôi lù lù một người đứng.

Chẳng kịp để tôi dụi mắt, người ấy đã nhảy lên xe, gieo mạnh đít xuống đệm, rồi nện gót giày xuống sân xe, mà thét:

- A lê! Đi mao leen!

Tôi tất tả chụp nón vào đầu, nâng cao càng gối hi hoay quay xe ra đường. Tại sao tôi lại chịu, kéo người? Thật lúc đó, chính tôi, tôi cũng không biết.

Máu trong người tôi, bấy giờ hình như luân chuyển hăng lăm. Cầm cổ đưa hai khuỷu tay lên khỏi lưng như hai chiếc còng châu châu rồi xoạc chân bước bước thứ nhất, tôi tưởng chừng như có thể nuốt nổi được một lúc mấy dặm đường.

Nhưng sự thật nó khác hẳn với bụng nghĩ của mình.

Chạy đến bước thứ ba, tôi đã thấy như mất hết thịt ở hai gót chân, chỉ còn trơ có cái xương nhói buốt. Người tôi, vốn mập. Cái bụng bấy giờ, tôi thấy như chảy xệ thêm ra mà đưa lưng lẳng như bụng lợn dưới cái khung xương sườn.

- Mao leen! A lê, mao leen!

Mỗi cái gót giày nện vào sân xe như đánh thẳng lên gáy tôi cho gục xuống. Chân tôi, ngày thường vẫn đi chữ bát, lúc ấy hình như đi vòng kiềng. Ruột thì như vặn từ dưới rốn đưa lên, cổ thì nóng như cái ống gang, đưa hơi lửa ra không kịp.

Ì ạch mãi, rồi tôi cũng tha được ông khách của tôi đến đầu Cầu Đất... Miệng thở, mũi thở, rồi đến cả tai cũng thở, mồ hôi thì toát ra như mồ hôi chõ, tôi thấy tôi không phải là người nữa, chỉ là một cái... nồi sốt de.

Từ Cột Đồng Hồ trở đi, bước chân tôi chạy đã thuần, nhưng miệng tôi vẫn há hốc ra mà thở; cũng như hai bánh cao su tuy vẫn quay vòng trên con đường nhựa mà chiếc xe thì cứ bập bênh như muốn đưa tôi lên khỏi mặt đất, hay dúi tôi ngã khuỵu xuống rãnh hè.

Ai chẳng bảo tôi đã khiến nổi hai tay xe. Tôi thì tôi bảo: làm thân người phu xe tay là tự nguyện cúi đầu dưới quyền sai khiến của hai cánh tay gỗ!

Dãy đèn điện đường Bờ Sông, mọi tối, tôi trông chẳng sáng là bao, mà đêm ấy như đèn pha ô tô cả. Bóng trăm rươi nện sáng như bóng ba trăm nện, chiếu hết những đường chỉ áo cho đến những sợi lông của cặp giò.

Dọc đường, những tiếng ồn ào, huyên náo, tôi nghe thấy hết mà không nghe thấy gì; mỗi lần có chiếc ô-tô tung bụi vút qua, tôi lại thấy khách qua đường, trong đó có cả người quen, đang chỉ trỏ tôi mà phì nhỏ. Ngang dọc, quanh tôi có không biết bao nhiêu xe! Xe ấy kéo những ai? Người quen biết tôi cả! Rồi một sức mạnh như vít ngang lấy cổ. Mặt tôi cúi sấp xuống. Chân tôi chạy rảo đi.

- Ép!

Người qua đường không tránh, có lẽ vì tôi kêu nhỏ tiếng quá, chớ không phải người ta lơ đễnh không nghe.

- Mù! Chạy thế à?

Một đầu càng xe tôi kéo đã thịch vào vai anh ta, anh ta còn bị người Cai Tây ngồi trên xe tôi sừng sộ. Qua gầm cầu, qua bến ô-tô, qua nhà Máy nước nóng... qua nhà Thuốc lá cũ.

Miệng tôi thử lửa, cảm tôi đổ tong tỏng những dòng mồ hôi xuống như chiếc ống máng cụt đổ nước hôm trời mưa.

- Tôôi! Assez!

Lại một cái gót giày nữa đánh mạnh xuống sân xe.

Tôi ghé đỗ trước một tòa nhà ngoài hiên có một người đàn bà An Nam quần trắng sơ mi đen, nằm duỗi dài trên ghế.

Hất chiếc áo xanh tụt xuống nửa lưng, cầm nón quạt, tôi ngồi phịch xuống vỉa hè, ngay chỗ xe đỗ. Giá lúc đó người bồi không mang đồng hào con ra trả, tôi cũng quên bằng cái việc: còn phải đợi khách cho tiền xe.

- Bác vào nói hộ ông ấy cho thêm chứ. Một cuộc từ Đồn Thủy về!

Người bồi chưa bước vào, một cái mũi lỗ thô lỗ hai mắt đã thò ra:

- Qué qu'il y a? Qué qu'il y a? - Dồn mấy tiếng.

- Lúc điếc bấy-dề ăng-co.

- Dix sous et encore pas content?

Tôi đứng lên, chìa đồng hào người bồi vừa trao tay xong:

- Me-sùr bấy-dề moa ăng-co, me-sùr a-lê loong táng.

Ông khách tôi sừng sộ nhảy ra:

- Tu veux encore des cadouilles? Sale vache!

Miệng nói, tay anh ta cởi chiếc thắt lưng da đóng đai ngoài bụng, nhấp nhoáng một chiếc khóa đồng.

Lúc ấy tôi mới nhận biết ông khách của tôi là một ông Cai mắt xanh, tóc quăn. Nghe người ta chửi vào mặt đã xong, tôi còn muốn được thêm một trận đòn, phải cứ làm ra mặt bướng:

- Bấy-dề ăng-co, moa ba con-nét.

Quả nhiên tôi không đỡ kịp một quả đấm, vùng chạy kêu ầm lên:

- Ôi ông Đội xếp! Ôi Cập tên!(capitaine = quan ba)

Phố vắng, mà người đổ ra xem đông.

Tôi nghe rõ một tiếng đàn bà:

- Ôi, còn chuyện gì, lại cu li xe vòi tiền, bị nó đánh!

Đội xếp, Cập tên, rồi cũng không ông nào đến! Hàng phố, rồi họ cũng mặc!

Cho cả đến cái bà cóc xê quần trắng cũng vẫn ung dung nằm duỗi dài trên ghế như thường.

Tôi quay lại, cầm hai còng xe lên.

Một ông quần nẹp trắng ngồi bó gối bên chiếc xe dưới gốc đèn nói một câu băng quơ:

- Lạ gì các "bố Vườn rau" (1) còn không biết!

Chú thích

(1) Dãy nhà ở mé ngoài phố Trúc Lạc, bên trên trường học Yên Phụ cũ, làm cạnh một vườn trồng rau, là chỗ có đông cai Tây, đội Tây ở. Những người Tây ấy, bọn phu xe quen gọi là Tây Vườn Rau.

CHƯƠNG 6: NHỚ ĐẾN ÔNG GIÀ BA NĂM TRƯỚC

Gió hồ Trúc Bạch hây hây quạt mát.

Đường Cổ Ngư tấp nập những xe nhà gọng đồng sáng nhoáng, những torpédo với limousine của các khách thừa lương.

Được tắm gội bằng luồng gió mát, người họ chắc nhẹ như chiếc lông hồng.

Cùng ngọn gió hồ, cùng cảnh mặt nước gợn trắng mà tôi thì thấy như bút rút.

Cái đâm bị ở vai, không đau bằng xương sườn, xương gáy với xương ống chân mỗi rức. Rức xương lại chưa bằng rức óc. Mà lúc ấy thì tôi mỗi rức cả óc lẫn xương.

Cái óc bảo cái xương: "Mày cũng như tao, đang đau rức", rồi lại bảo cái mắt: "Chúng mày hãy trông trên đường".

Trên đường có cái gì?

Một anh chàng béo như con trâu trương với bốn đứa con - thiếu chị vợ để hợp thành cả một gia đình - cùng ngồi trên chiếc xe, một người kéo đi bước một.

Đổi địa vị, bây giờ cho người này ngồi lên, người kia bước xuống. Kéo được ba bước, người kia rồi phải trở vào mặt người này mà nghiền hai hàm răng thật chặt:

- Chúng mày tàn nhẫn lắm, quân bất lương!

Những buổi tối mùa hè người ta thường nghe những tiếng:

- Mày đánh xe kéo mợ đi chơi mát!

- Mười lăm xu một giờ, có đi không?

Rồi, ngang dọc, khắp đường, người ta thấy những gái đã năm con còn phấn đắp như trát, ngồi lấy bộ cho đẹp trên những chiếc xe sơn đỏ, sơn đen; thẳng xe thì kéo bờ hơi tai, ống chân phải bó xà cạp để tỏ cho người biết bà chủ nó là nhà sang trọng. Lại những thẳng vai so đầu mướt, to lớn như ông Hộ pháp, nằm sóng sượt trên những chiếc xe đi giờ, miệng phì phào hơi thuốc Ăng-lê, hai mắt như mắt Long thần, hết nhìn ngang lại nhìn dọc...

- Mười lăm xu một giờ, có đi không?

- Mày kéo mợ đi chơi mát!

Mười lăm xu một giờ. Ba đồng một tháng. Bát mồ hôi pha máu của người, họ đánh giá không được một đồng kẽm. Thật quân bất lương!

Ngồi nghĩ ngợi lan man sau khi đã mặc bộ quần áo phu xe, nghe người ta mắng chửi, chửi người ta đánh đòn, tôi lại sức nhớ đến một ông già tôi gặp khoảng ba năm trước.

- Kéo xe đôi, - Bạn tôi với tôi - ông già chạy chậm.

Bạn tôi gắt:

- Chạy nhanh lên chứ, khéo khi lắm!

Ông già vừa thở vừa đáp:

- Các thầy có kéo xe như tôi, các thầy mới biết.

Bạn tôi nhảy xuống xe toan đánh thẳng xe hỗn, nếu tôi không tốt can.

Chuyện ấy, đã ba năm.

Bây giờ, chắc ông già ấy đã chết.

Mà làm cái nghề này, sống lâu làm sao được? Chạy suốt ngày. Ăn không đủ. Tắm thân lại dầm mưa dãi nắng...

Người ta nói:

- Quả ở xứ nóng, quả chín sớm.

Tôi bảo:

- Người làm cu li xe kéo, người chết non!

CHƯƠNG 7: MỘT ĐỒNG HÀO TRONG NỤP GẤU QUẦN

Tôi cũng trả xe cùng phố anh, nhưng anh có đủ thuế không?

- Kéo từ trưa được bảy hào, giả thuế sáu hào, tôi chỉ còn thừa có một hào bạc.
- Được, bây giờ cũng đã đến hai giờ sáng. Thùng thỉnh, chúng mình về cũng vừa. Anh theo tôi, tôi trở chỗ cho mà ăn, ăn xong, ta cùng về chỗ trọ.

Càng xe quấp nách, sóng đôi với người bạn mới, tôi cũng bước một, theo đi. Đường vắng canh khuya, tôi chẳng quên hỏi bạn những câu chuyện nhỏ:

- Một hào chỉ, cả ăn lẫn trọ thì làm thế nào cho đủ?
- Anh có nghiện rượu không?
- Tôi không uống bao giờ cả.
- Bảy xu cơm, hai xu trọ, cả thầy chín xu. Thêm một trình bát nước chè tươi, anh còn thừa một trình lẻ. Mà quên, còn diêm thuốc chưa kể.
- Không, tôi không hút được thuốc Lào.
- Như thế thì lo gì nữa!

Đồng hồ trong phố đánh hai giờ sáng. Chúng tôi về đến chỗ trả xe.

Qua mảnh sân con vào đến hiên trong, dưới ánh sáng lù mù một ngọn đèn Hoa Kỳ, tôi lại thấy mặt thẳng cha bận áo nòng nọc buổi trưa, chừng là người phụ việc cho cai xe ở đó.

Người cai không có đấy, nhưng trên chiếc ghế vải anh ta ngồi lúc trước, tôi thấy có một người đàn bà. Mụ này cời trần, người to lớn, đang rũ tóc quạt phành phạch như người quạt hỏa lò. Dưới mảnh yếm rộng không hơn chiếc mùng soa, thốn thẹn cặp vú sọ dừa to như hai chiếc ấm giở.

Cạnh đấy, trên một tấm giường gỗ trần, mấy thằng vén đùi nằm xen vào nhau, ngủ như chết giả.

Tiếng ngáy, tiếng mê sảng lẫn với mấy tiếng ho.

Tôi lấy trong túi áo, đưa sáu hào ra.

- Xe 102 phải không?

Thằng cha bận áo nòng nọc, mặt gân guốc mà đầu bò, vừa hỏi vừa giở sổ.

- Phải, bác giả lại thẻ cho tôi.

- Xe có thiếu gì không?

- Đủ cả.

- Hãy đợi đấy để còn ra soát lại đã.

Cùng lúc đó, một người phu xe khác bước vào:

- Bác làm phúc, hôm nay cháu thiếu mất hai hào.

- Phức với đức gì, không đủ thuế thì gán áo.

- Bác để cho đến mai, cháu kéo...

Không đợi người này nói hết, mục đàn bà the the nói vào:

- Mai mấy kia gì, áo nó đâu, bắt lấy!

- Cháu chỉ còn có một cái quần... Xe ế, nhớ phải một hôm, bà trông lại...

Lần này thằng áo nòng nọc không nói, cúi rút chiếc còng bắt ốc trong gậm, sẵn lại đánh vào lưng người kia ba cái luôn tay.

- Ôi giời ôi!

- Mày thiếu thuế còn bướng có phải không?

- Nó nỏ mồm, đánh bỏ mẹ nó đi cho bà... quai thêm cho nó mấy cái.

Mục đàn bà búi tóc ngược, sẵn sỗ đứng dậy. Túm đầu người kia dìm xuống, mục vừa tát vừa lên gối, chửi rửa một hồi.

Trên bục, mấy người nọ - chừng là phu xe cả - vẫn ngủ say.

Một thằng tỉnh ngủ hơn, ngóc cổ lên nhìn, rồi lại nằm ngủ lại.

- Mày nắn lưng nó cho bà.

Bỏ chiếc còng bắt ốc xe, thằng áo nòng nọc lần người khốn nạn ấy từ đầu xuống đến gối.

Lúc này, người ấy run lên như cây sậy, thì vừa lúc thằng kia vừa nắn đến hai gấu quần:

- Nó giấu đồng hào trong này, có gớm không!

Vừa nói, thằng áo nòng nọc vừa giơ lên một đồng hào con, rồi thoi vào mặt người ấy một quả đấm:

- Cái gì đây? Tiên sư đồ ăn cắp!

Mục đàn bà lại vít đầu người ấy xuống:

- Bà đánh cho mày biết, từ rày thì chừa những thói ăn gian.

Nhận trên mình chừng hơn chục chiếc còng, người khốn nạn kia ngoắt tay ôm lấy lưng, rồi gục xuống.

Máu ở lỗ mũi anh ta òng ộc đổ ra như hai vòi nước, đọng thành vũng trên gạch sân.

Tôi rùng mình....

Quay lưng lại, tôi bảo với thằng áo nòng nọc:

- Người ta thiếu có hai hào bạc!

CHƯƠNG 8: TÔI NÉM MÓN XÁO BÒ LẦN THỨ NHẤT

Chừng ba giờ sáng.

Chui vào một hàng cơm tối mà thấp như cái hang chuột, tôi với người bạn dọc đường lúc này cùng ghé ngồi xuống một tấm ghế dọc kê sát một chiếc bàn. Cái bàn mộc cẩu ghét với mỡ đã lâu năm, trên có một ống đũa tre rỉ nước ròng ròng, hai cái vỏ cút rượu ti con, với một cái vệt đã cụt nửa vôi, chừng là vệt nước mắt.

Tôi thở trong một bầu không khí đầy những mùi hôi tanh nồng nặc. Cái mùi ấy gọi là mùi thối cũng chỉ hơi đúng vì ngoài những hơi mỡ ôi, cá ươn, thịt thiu, hành sống và trăm thức đồ ăn khác, nếu phân chất kỹ, còn có cả mùi cứt gián với mùi mồ hôi kinh niên.

Con bé nhà hàng bung đến cho tôi hai chiếc bát đàn úp một, trong có ba xu cơm.

Tôi lật chiếc bát úp, lấy đôi đũa tre trong ống sể đôi chỗ cơm, vừa được đầy hai bát.

Trước mặt tôi, một bát canh xáo bò bốc khói lên ngùn ngụt. Nóng sốt như thế mà tôi đoán chừng nó chẳng ngon lành gì cho lắm, vì trong bát canh đục ngầu như nước cống, mấy khoanh lòng bò lều bều nổi như những xác chết đuối dưới mấy đám hành răm. Cạnh đấy, một đĩa lòng giá trông cũng chẳng ngon gì hơn.

Ít tiền, làm gì được miếng ngon! Hai xu xáo lòng! Hai xu lòng giá!

Cầm bát cơm, chan nước xáo, và... tôi thấy dạ dày tôi nó đi một mạch từ bụng lên đến cổ. Có lẽ món ruột già nhà hàng làm không kỹ, nên và xong một miếng, tôi tưởng như tôi đã nuốt phải cả một bãi phân bò.

Ngồi đối diện, bạn tôi vẫn chén rượu khè khà:

- Anh không uống được rượu thì ăn đi.

Cầm bát canh húp soàn soạt rầm rầm, anh ta tấm tắc khen:

- Món xáo bò ngon quá!

Tôi đành ngồi chống đũa.

Xáo ấy, lòng ấy, lại thêm cơm thổi bằng thứ gạo hầm đã hết cả nhựa, nước mắm thì là thứ nước hàng pha với muối mặn ăn cho đỡ tốn, tôi dù có cố nuốt, rồi cũng đến phải trả hết ra.

Ngồi chờ bạn, tôi nhìn đến gác măng-giê để ngay ngoài nhà. Trong tấm lưới sắt thưa, một chậu thịt - thịt bạc nhạc đổ ở xương ra - còn nằm chờ bỏ vào nồi để làm món giả cây bán sáng.

Ba con cá diếc nhỏ bằng hai ngón tay chéo, chẳng biết rán từ năm nào mà đét lại như những con mắm nướng. Chừng nó ngã qua vào chảo mỡ cạn, rồi nhảy lên đĩa nằm chờ mãi đó mà chưa gặp được ông khách hàng. Một khúc dồi lợn buộc trên sợi dây lạt, lòng thông như một quan tiền. Mấy bìa đậu phụ rán tự hôm kia đã sấp đổi màu vàng ra màu đất.

Bên cửa vào, trên một mảnh ván bám vào tường xếp hàng dài một dãy những chai rượu ti lớn. Trong

nhà, một rổ bát ướt rườn rượt đút dưới gậm một chiếc bọc, trên có manh chiếu bản gài chiếc màn sô cháo lòng.

Đồ ăn, thức đựng, màn, chiếu, tất cả chùng ấy cái đều như phơi dưới ánh sáng hai cây đèn búp măng. Hai chiếc thông phong buồn tình làm việc thâu đêm, thở khói lên ngụt ngụt.

Tôi nghĩ: trong cái hoàn cảnh này, còn có người cầm nổi được bát cơm mà nuốt, lại nuốt trôi một cách ngon miệng, mà nào đồ ăn thức uống có phải ngon lành? Toàn những cái đầu thừa đuôi theo mới đến hàng cơm: trứng ung, thịt ôi, cá ươn, gà toi... chó ốm! Đó là chưa kể những món thịt súp ở các hàng cơm Tây họ đã ninh lấy nước, hay những món khoai thừa họ đã bỏ vào nồi nước gạo rồi lại được cái bàn tay của những đứa tham lợi mò lên.

Tôi thấy tôi lợm lòng.

Ngẩng nhìn lên thì bạn tôi vẫn còn sì sụp với bát canh, mà lần này, mặt đã đỏ như vang, coi bộ khoan khoái lắm!

Ăn để sống?

Sống để ăn?

CHƯƠNG 9: TRONG CHIẾC HŨ, MỘT ĐÊM...

Ngon đèn xe đu dưới tay bạn tôi như một con đom đóm vật vờ. Trèo qua một con đê cao chừng năm thước ta, chúng tôi đi xuống một cái vực sâu, tối om như một cái mả.

Dây đèn điện đường Đèn Thủy, không còn trông thấy nữa. Bị dải đê dài che lấp, nó tỏa ra trên đầu chúng tôi một vàng phớt sáng, buồn ghê...

Theo bước chân bạn, tôi cũng bước một, lần đi. Trời không sao. Quanh mình tôi vang râm những tiếng chẫu chuộc, ãnh ương, giun, dế.

Bãi Cờ Xá Nam đó!

Cái tổ của một bọn người nghèo khổ. Cái sọt rách chứa đầy rác rưởi dưới chân những dinh thự nguy nga!

Không một ánh sáng. Không một vết xe. Ánh sáng văn minh rọi đến đây đã bị cái tường đất ngăn đi.

Bánh xe tiến hóa lăn đến đây cũng bị dải đê dài cản lại.

Thế mà có một giống đã vượt qua, vào nổi!

Con ma thuốc phiện nó chấp trên lưng hai cái cánh màu hung đỏ đòi mời. Cô ả phù dung, cái tên đẹp, người ta thường quen gọi.

Thì đêm ấy, tôi đã thấy ả phù dung nằm đây, trong một gian nhà lá vách xiêu cột vẹo, chật như cái hũ, chứa đến chục người.

Tôi khom lưng xuống, chui qua một khung cửa cao không hơn một thước tây. Bạn tôi trở tôi cho anh Tư S., người nằm cạnh cái khay đèn, rồi vừa cởi chiếc áo xanh mặc ngoài vừa nói:

- Đây, người này muốn ngủ đỗ ở đây.

Tôi gật đầu chào, đưa hai đồng xu vừa móc ra khỏi túi.

Người nằm bên khay đèn góc cổ giờ tay đỡ lấy, nín thinh, lạnh lẽo, không buồn nói lấy nửa lời.

Anh ta chừng 40 tuổi, xanh mà gầy. Hai mắt trũng sâu, hai cánh tay như ống sậy. Mảnh quần nâu vén lên quá gối để phô ra hai cẳng chân cũng chẳng béo gì hơn hai cánh tay.

Chẳng được một tiếng mời, tôi cũng cứ ghé vào chiếc giường giát anh ta nằm hút thuốc phiện, mà ngồi. Thử hết một hơi khói dài, người ấy ngồi lên, đưa hai đầu gối lên khỏi mang tai, tháo cái lọ ở chiếc xe ra, phanh ngực, vén tay áo lên đến vai, nạo xái.

Góc đảng này, trên một tấm chiếu manh, mấy người khác, toàn đàn ông, người mặc áo, người cởi trần, đang châu đầu quanh một ngọn đèn bốc khói. Râm râm những tiếng: rút! Lật! Bất! Mẹ nó, cha mày.

Họ quây quần nhau đánh bất, đánh đố mười.

Phu xe bóc lột phu xe; gà què ăn quần cối!

Một mụ đàn bà ôm con nằm trên chiếc võng khuất trong bóng tối, chốc chốc lại ngoái cổ ra, dài mồm mà hỏi:

- Anh Cá gỗ được, haaay aiii?

Người bạn xe kéo của tôi, lúc ấy cũng đã sa vào đám rút bắt rồi. Còn lại một mình với anh Tư, thừa dịp, tôi tỉ tê, hỏi:

- Một ngày, ông hút hết bao nhiêu cả thầy?

Lắp xong chiếc lọ, anh ta ngẩng lên nhìn tôi:

- Bác này, để mới đến đây có lần này?

- Phải, hôm nay tôi mới đến đây vì có bác xe vừa rồi đưa lại.

- Tôi trông bác như người đã ở Hà Nội lâu thì phải.

- Không, tôi mới ở Thái xuôi được vài buổi nay.

Với chiếc điều cày dựng ở chân chống, anh Tư cầm rít một hơi dài. Chẳng để thì giờ cho anh ta xét đoán tôi, tôi lại hỏi:

- Một ngày, ông hút hết bao nhiêu cả thầy?

Nghiêng mình nằm xuống, anh Tư mời tôi cùng nằm chơi. Xọc mũi tiêm vào viên xái hơi lên đèn, anh Tư vừa xọc tiêm vừa nói:

- Hai hào một bữa, một ngày tôi chỉ hút một bữa về đêm thôi. Thuốc ngang hút được nhiều mà bèn xái.

- Hút như thế này thì ông đánh đến xái mấy?

- Xái ba, cũng có khi cả xái tư, chứ xái xảm thì hại mà sức tôi cũng không kéo nổi.

- Hai hào, mỗi tháng ông cũng mất đến sáu, bảy đồng vào đấy.

- Không đến, xái tôi còn nấu lại, mỗi tháng cũng đỡ được vài đồng cân.

- Hút thế này, chắc ông phải nghỉ làm đêm?

- Không, tôi chỉ mua lại xe, kéo đêm. Ban ngày nắng nôi, vất vả lắm.

- Kéo đêm thì còn lúc nào hút được?

- Hai giờ sáng đem xe trả. Tôi cũng vừa về đây trước bác được một lúc. Hút từ giờ đến sáng. Ăn xong, ngủ đến năm giờ chiều, dậy ăn bữa nữa rồi đi làm.

- Tiền thuế, tiền hút, lại tiền ăn; kéo có bảy, tám tiếng đồng hồ, ông kiếm đủ làm sao được?

Tôi hỏi chuyện, anh ta thì vừa hút vừa đáp. Cái vẻ lạnh lẽo lúc này đã mất hẳn. Nghe tôi hỏi câu ấy, anh ta chỉ cười mà không trả lời.

Thấy tôi không hỏi nữa, anh Tư đưa mắt sang bên tôi. Cạnh ngọn đèn thuốc phiện, có lẽ tôi đã lộ một vài phần chân tướng rồi vì lần này, tôi nghe rõ anh ta hỏi:

- Tôi trông người bác không đến nỗi làm cái nghề này thì phải. Bác ra làm xe đã được mấy hôm nay?

Chẳng sợ bị anh ta lột mặt nạ, tôi cứ điềm nhiên, làm ra bộ thật thà, trả lời:

- Phải? Người tôi như thế này, ai bảo tôi đến nỗi phải long đong, vất vả. Ở trên Thái, nhà tôi trước cũng có. Thừa bé, được cha mẹ nuông, tôi chẳng học hành gì cả. Nhón lên, chơi bời vung phí, rượu chè thuốc xái, cửa nhà sa sút, cha mẹ giận mà từ. Về Hà Nội, tôi định kiếm một nghề. Nhưng chữ nghĩa

không có, dờ ông dờ thẳng, chẳng kiếm được nghề gì. Đói, đầu gối phải bò. Người ta bảo tôi đi làm xe. Tôi nghĩ dờ dang như tôi, cũng chẳng còn nghề nào khác.

Đám rút bắt đã tan. Trời đã gần về sáng.

Trên mấy chiếc giường tre ọp ẹp, hơn mười người xe sát phạt nhau lúc này cũng đã nằm lăn ra như chết, làm mồi cho đám muỗi cỏ nó bu lại đầy mình.

Bên chiếc khay đèn khồn nạn, nằm tiêm thuốc cho anh Tư hút, tôi đã thành ra một bạn thân của anh.

Qua những tiếng trẻ khóc, những tiếng ngáy ran của lũ chết giả ở giường bên, chúng tôi vẫn nhỏ to câu tâm sự.

Suốt đêm ấy, tôi không ngủ.

Nhân thấy hỏi về bước đời hơn mười năm trời làm nghề xe kéo, vui chuyện, anh Tư cũng kể cho tôi nghe:

"Đã mười hai năm nay, bấy giờ.."

CHƯƠNG 10: CÁI NĂM HAI MƯƠI TÁM CỦA ANH TƯ

Đã mười hai năm nay, bấy giờ tôi cũng như bác bấy giờ, bỏ cửa bỏ nhà, đi vĩ bộ từ Thái Bình lên đây mất ba hôm, định bụng tìm lấy một nghề mà làm để lần hồi cho qua bữa.

"Bỏ cửa bỏ nhà! - Thật ra thì nhà cửa nhà tôi bấy giờ bị người ta cướp mất cả rồi, còn đâu nữa!

"Thầy tôi xưa làm ông đồ dạy chúng tôi học chữ nho ở ngay Tân Đệ. Sau vì phạm vào tội khắc con dấu giả, bị nhà nước bắt đầy đi ở Sơn La rồi chết ở trên đó. Tôi, con một, nhà còn có mẹ. Mẹ tôi thương thầy tôi quá, tuổi đã già mà đêm nào cũng khóc lóc, sau cả hai mắt đến lòa. Bấy giờ nhà cửa còn vật gì, tôi đem bán lao bành cờ hiệu cả đi để lấy tiền chữa chạy cho mẹ.

"Tiền hết mà mẹ tôi, mù vẫn hoàn mù.

"Năm ấy, thật tôi điêu đứng quá, trên đầu còn được có một nếp nhà. Tặng con nhà học trò trói chẳng nổi con gà, còn biết làm gì nuôi mẹ. Học trò của thầy tôi, bấy giờ cũng tan nát mỗi người một ngả. Cùng kè, tôi lên tỉnh, lĩnh một chiếc xe về kéo lần hồi cho qua.

"Kéo xe ở các phủ huyện, bấy giờ không như bây giờ. Đi làm xe mà vẫn mặc áo thâm dài vắt vạt lên gài vào thắt lưng, đầu lại chít khăn, đội nón sơn tử tế. Xe mình lĩnh, người ta cũng cho mình trả tiền dần rồi lấy hản về. Hồi ấy, ở nhà quê, người nào có được một cái xe kéo cũng không khác người có một chiếc đồ. Chở đồ thế nào thì kéo xe cũng thế, làm ăn tuy vất vả nhưng chẳng ai cười chê, nhất mình lại là con nhà học trò, gặp bước đường cùng, ai người ta cũng rõ.

"Hai năm kéo xe nuôi mẹ, tôi dành ra số tiền góp, cũng lĩnh được hản chiếc xe về. Thấy mẹ già được ấm no, tôi cũng chẳng quản gì vất vả.

"Nhưng, thật là cái số, bác ạ. Một hôm lính Đoan về khám rượu, chẳng biết thế nào lại bắt được thùng com bã ở sau vườn nhà. Thế là tôi bị bắt luôn đi, mà lớp nhà lá ba gian với chiếc xe cũng bị tịch ký cả.

"Tình cảnh mẹ tôi bấy giờ thế nào, lúc đi rồi, tôi không được rõ.

"Bị giam ở lao tỉnh mất ba tháng, lúc được tha về nhà thăm mẹ thì nhà đã người khác ở, mà mẹ cũng đã chết từ bao giờ.

"Hỏi bà cụ hàng nước ở ngay bên thì bà kể cho nghe: nhà tôi, chức dịch trong làng rao bán, ông Lý Cựu đã mua; còn mẹ tôi thấy tôi vương vào cảnh tội tù, mới xa tôi được năm, sáu hôm thì chết. Làng xóm thương tình, mua cho cỗ ván gạo tống táng, còn họ hàng thì lảng xa hết, lại tiếng bắc tiếng chì.

"Tôi hỏi thăm đến chỗ chôn mẹ, rồi ngay hôm ấy, gạt nước mắt, xách khăn gói ra đi, bấy giờ bốn bề không nhà, còn biết cậy vào ai mà ăn, trông vào đâu mà ở.

ừ Tân Đệ lên Nam, ngủ vạ ngủ vật ở ngoài đường một đêm, tảng sáng hôm sau, tôi lại đồ bộ lên Phủ Lý. Ngủ Phủ Lý một đêm ở nhà trọ, tiền ăn không có, tôi phải lạy van nhà hàng xin gán áo lại mới được người ta buông tha cho đi.

"Nghĩ chuyện trước, tôi còn xấu hổ đến bây giờ. Khốn nạn, chỉ vì ba bát cơm hầm với mấy ngọn rau muống không đáng năm xu mà người ta chửi bới đến tiên tổ nhà mình, lại bắt cái áo thâm dài bán rẻ cũng còn được dăm hào chỉ.

"Tôi nghĩ thương thân, muốn khóc mà không còn nước mắt nữa.

"Hai mươi tám tuổi đầu!..."... Không thấy anh Tư nói nữa, tôi ngừng tiêm lại, trông theo. Trong cặp mắt sâu hoắm như hai cái lỗ đào ở chiếc đầu lâu, anh ta để rơi xuống mấy giọt nước mắt khô khan như pha lẫn máu.

Tôi cũng lặng thinh không nói, lại lăn tròn điều xái trên ngọn lửa lạnh lẽo chiếc đèn dầu.

Anh Tư thì ngồi lên, xỉ mũi vào chiếc khăn tay nâu, uống xong hớp nước lại ghé nằm, chờ hút điều xái bao tôi đang xoe vào nhĩ lộ.

CHƯƠNG 11: NGỰA TÌM ĐƯỜNG CŨ

Như thế, ông ở Phủ Lý đi, trong lưng chắc chỉ còn chiếc thẻ?

- Một chiếc thẻ cũ, ngay hôm đến Hà Nội đã phải đưa cho cai xe giữ. Mà may còn chiếc thẻ, không thì đã chết đói bây giờ.... Thoạt tiên, ông cũng đi làm xe?

- Chẳng làm xe còn làm gì! Hơn trước được cái làm xe cao su, lại được đổi bộ quần áo nâu lấy bộ quần áo lơ lảnh lảnh.

“Bây giờ thuê xe còn nhẹ: hai hào rưỡi, ba hào một buổi từ bốn giờ sáng đến một giờ chiều; bốn hào, bốn hào rưỡi từ một giờ chiều suốt đến ba giờ sáng.

“Gặp được khách luôn, kể kiếm ăn cũng dễ, nhưng phải cái vất vả lắm, khó nhọc hơn ở Thái Bình. Chiu chạy vắn vật suốt ngày, có tiền ăn, lại có được năm ba xu hay hào bạc để dành riêng; còn không gặp khách hay ngại nhọc mà dừng đỉnh không chịu làm thì cũng có hôm phải bỏ tiền riêng bù vào tiền thuê, không có cai nó cũng lột quần lột áo, hôm nào mình có tiền trả đủ, nó mới cho chuộc về”.... Cai xe là những người nhà của chủ xe hay người đi làm thuê?

- “Chẳng người nhà hay làm thuê gì cả, họ chỉ được cái du côn, đầu bò đứng xin nhận với chủ xe cho thuê xe rồi ăn vào lưng cánh cu li, chứ họ, ít khi được chủ xe chi cho công xá.

“Như bây giờ, suốt ngày đêm, họ lấy của cu li đồng một bạc thuê, buổi ngày năm hào, buổi tối sáu hào, mà mỗi chiếc xe, họ chỉ nộp thuê cho chủ xe có bảy hào, còn bốn hào thừa, họ đút túi cả. Chủ xe cũng biết thế, cu li xe cũng biết thế, nhưng vẫn phải cần đến họ vì chủ xe không thể ngày nào cũng đi lòng bắt những cu li thiếu thuê, mà cu li thì không đủ tin để chủ xe có thể giao thẳng xe cho.

“Trước đã có hiệu tự chủ xe đứng lấy cho thuê, sau bị cu li trốn thuê nhiều, bỏ xe ở đường không kéo xe về; đi lòng bắt thì mất thì giờ, lại không du côn như cai xe nên cu li họ không sợ. Sau, thấy mất mát nhiều, chủ xe lại phải dùng đến cai xe, chịu để họ đứng nhận cho”.... Cu li thiếu thuê, cai xe cũng phải trả bù cho chủ ư?

- “Sao lại không phải trả, nhưng có mấy khi cai xe nó chịu thiệt bao giờ. Giờ trả xe, nó giở sổ, thấy cái nào hơi chậm về là phóng xe lết (xe đạp) đi lòng khắp phố, gặp anh nào còn chàng màng là nó túm đánh cho bỏ mẹ, rồi lại nấn lưng ngay giữa phố, vét cho đủ thuê mới thúc về. Vô phúc anh nào còn thiếu độ dăm ba xu; nó cứ quả đấm mà thôi, bất cứ vào mặt, vào ngực, vào sườn, hay vào mạng mỡ, rồi nhảy lên xe lết, kèm về cho đến tận nhà.

“Người ta đã có câu ví: ác như những quân cai xe!

“Chẳng ác mà chúng nó chỉ thương sỉ hạ đạ, trông vào bát mồ hôi nước mắt của người ta mà cũng có của tậu ruộng tậu nhà; có thằng lập nổi dinh cơ, nuôi tám, chín vợ trong nhà, bố mẹ chết, ma chay to hơn ma Tổng đốc.

“Thật chúng nó tàn nhẫn. Ăn cướp cơm chim, sống bám vào những người khổ rách. Những thằng thế

mà giờ vẫn cho mát mặt, chẳng bù với mình, đầu tắt mặt tối, ngày nắng đêm sương..."... Để mặc anh
Tư chửi bới cho hả giận, tôi vất tay lên trán, mơ màng nằm nghĩ một mình.
Ngoài trời, ngàn dâu đã xanh ngắt bên sông...
Câu chuyện trong túp lều tranh suốt một đêm trường cũng đã tàn theo với ngọn đèn nha phiến.

CHƯƠNG 12: BÀI HỌC VỠ LÒNG TRONG CHIẾC HÉN

Ông kéo xe trong mười hai năm giờì mà sống được thì tôi chắc tôi có làm nghề này cũng không đến nỗi chết. Hôm nay còn một lần mà tiền ăn cũng chưa cần phải kiếm, tôi muốn nghỉ một buổi ở nhà với ông. Đây, lúc ở Thái xuôi, trừ tiền ô tô, quà bánh, còn thừa hai đồng. Tôi muốn hút chơi vài điều cho lại người, tiền đây, ông bảo ai đi mua thuốc.

Tôi đưa ra cho anh Tư một tờ giấy bạc.

Đỡ lấy tiền, anh ta vắt chiếc khăn mặt nâu lên vai, co ro từ trên giường bước xuống, tay vơ ở khay đèn chiếc hén, miệng cất giọng nói khàn khàn:

- Bác ở nhà sửa lại bác đèn, để tôi phải đi mua lấy mới được thứ thuốc tốt.... Ngang hay hộp?
- Ngang nhưng bền lắm, xái tư còn con ong.... Nhân thể, ông xem còn dầu không?
- Phải, mà tí nữa quên, bác với cho tôi cái lọ ở chân chõng.

Nửa giờ sau, anh ta đem về một lọ dầu, một hén thuốc với một gói đến hai chục chiếc kẹo bột.

- Phiện say mà hăm cái này thì phải biết! Bác xem tích nước còn nóng không.

Tôi cảm ẩm tích, mở chiếc nắp sắt tây - cái nắp hộp sữa bột Nestlé - dốc ra, chỉ còn được vài giọt nước đỏ lôm.

- Hết rồi à? Để tôi đi đun. Bác đổ chỗ nước vừa rót vào, cốt còn đặc chán!

Anh ta bệ chiếc hỏa lò cụt với mấy thanh đóm nửa để ngay lên trên chõng. Nửa tươi, lửa khó bén, khói om.

Tôi rót dầu vào chiếc phao sắt tây gi, rồi đánh lửa châm đèn. Lấp lọ, bắt thử đầu xe trên vành môi thâm, anh ta khen cái vấu của anh ta tuy xấu mã nhưng kín mà nhiều cao lắm.

Bây giờ, tôi với anh Tư cùng vén đùi, nằm tréo kheo mỗi người một bên khay đèn thuốc phiện.

Trên lửa đèn, que thuốc nở như quả táo nướng; bên hén thuốc, câu chuyện của anh Tư cũng nở như gạo rang.

- Làm nghề xe kéo, suốt ngày vất vả, ăn uống cũng lặt đặt, chỉ có lúc nằm bên bàn đèn thuốc phiện là được nhàn.

Rồi anh ta nheo má lại mà cười:

- Cũng là kéo xe sao kéo xe lọ thì khoan khoái nhẹ nhàng, mà kéo xe người thì ê chề, trầy trật!

Anh ta ra ý hả lắm. Tiêm xong điều thuốc mời anh ta lấy trước, tôi làm bộ dờ dẩn, phản nản:... Tôi mới kéo có một buổi hôm qua mà khắp mình đau như dằm. Đau xương đầu cốt như sai khớp bong gân, nhất là hai bụng chân, đến bây giờ vẫn còn nhức buốt.

- Mới đi kéo lần đầu, ai giữ khỏi đau được. Nhưng biết cách kéo, biết xoa bóp, cũng đỡ được nhiều.... Thế làm như thế nào? Ông bảo cho tôi theo.

- Bác cứ yên tâm, ở đây với tôi không bao lâu là bác thạo.... Minh mảy tôi bây giờ nhức nhối lắm, ông

bảo làm thế nào thì đỡ đau!

- Bác cứ tiêm nốt điều ấy đi nào! Tôi đã có cách, không phải bảo.

Hút luôn một chập chừng mười điều, anh Tư đứng dậy, đi ra sau.

Lúc lên, anh ta cầm cái mảnh nôi, trong có một chất gì như bã nâu, xâm xấp nước. Đặt mảnh nôi lên hỏa lò, anh ta cầm que đóm lửa hơ hơ dưới đít. Chất kia bốc hơi, xông lên một mùi khang khảng, khai mà hắc như mùi cặn nước tiểu pha lẫn với hồng hoàng.

Đổ cái bã ấy vào một mảnh vải bản, anh ta đưa cho tôi, bảo cầm túm lại, xát mạnh vào những chỗ đau và hai ống chân.

Tôi cũng theo như thế mà làm, vừa xát vừa hỏi dò môn thuốc.

- Chỉ trong nửa giờ đồng hồ, rồi bác thấy mình mảy dần dần ra hết. Thứ thuốc bóp ấy, ai làm cũng được. Đeo ít vỏ cây gạo giã nhỏ ra, đổ nước tiểu vào rồi đem sao lên. Mọi gân mọi cốt hay bị đánh đòn, cứ đem xoa là khỏi tất!... Chỉ thế thôi?

- Nếu uống được nước lá tre thì càng hay. Bứt ít lá tre nõn đem phơi. Thấy lá đã hơi héo rồi thì rửa sạch cho vào cấp siêu sắc lên, uống lấy độ vài bát.

Vận mình bẻ khục rồi, tôi lại ghé đầu, nằm xuống.

Tiêm luôn thuốc cho anh Tư hút, tôi hỏi luôn về cách kéo xe.

- "Kéo xe cũng là một nghề. Đã đành cầm đến cái tay gỗ thì ai cũng kéo, ai cũng đi, nhưng phải kéo làm sao, đi làm sao cho đỡ vất vả.

"Tôi chắc bác chạy một cuộc xong, thế nào bác cũng phải thở dốc một hồi, lúc mới buông hai chiếc tay xe ra. Thế là không biết kéo rồi, người kéo thạo tuy cũng thở, nhưng không phải thở dốc ra như thế.

« Làm cái nghề chạy quanh năm suốt ngày này, người đã không thể nhón lên được, cứ cọc dần đi, nếu không biết chạy mà lần nào cũng thở hồng hộc như bò thì phổi mình phải yếu dần đi, rồi đến mắc ho mắc suyễn. Ăn đã chẳng có gì béo bổ, ở cũng ở chui ở rúc, lại còn dãi gió dầm mưa, phơi sương phơi nắng, đến đá cũng phải ồm, đừng nói là người. Nhưng giờ đã đầy vào kiếp ấy, cũng chẳng chống lại được với giờ! Biết giữ được phần nào, hãy cứ hay phần ấy".

Nói đến đây, chẳng biết cảm động thế nào mà anh Tư nhồm dậy, cầm tích nước, tu thẳng một hơi.

Bây giờ thì anh ta ngồi, nhón chiếc kẹo bỏ vào mồm, nhai rau ráu rồi lại nói:

- "Cầm hai chiếc tay xe lên, phải liệu xem khách ngồi chiều nào, định trước cho cân rồi hãy chạy. Người ta ngồi ngả vào đệm dựa, thì phải cầm dài; ngồi giữa đệm thì cầm giữa càng; ngồi tì đệm tai (hai cái đệm con để tựa khuỷu tay) thì cầm ngắn. Trước khi chạy phải dún càng xe lấy mực rồi hãy bước. Cầm tay xe, không nên cầm tay dài tay ngắn vì lúc chạy ngoắt đường này sang đường khác, đà xe đang mạnh, mình giữ không vững, xe phải lật nghiêng. Không nên ăn no, phải thắt chặt dây lưng; thắt lưng không chặt thì ruột vận từ rốn đưa lên; ngon miệng ăn no thì bụng xóc. Lúc chạy phải mím môi lại, chỉ được thở bằng mũi, đừng thở bằng miệng. Cầm hơi như thế, sức bao giờ cũng mạnh, hễ há hốc

luôn miệng mà thở là thấy mệt liền. Giữ như thế cho đến lúc thật tức hơi thì há mồm thở phào ra một cái thật mạnh rồi lại phải mím miệng lại liền; lấy hơi vào, phải thở luôn bằng mũi.

“Xe dừng lại, khách xuống rồi, bây giờ tha hồ mà thở, nhưng không nên ngồi nghỉ ngay. Phải bước một mà đi cho chân khỏi chồn, lúc thuận chân hãy ngồi nghỉ lại. Quạt cho ráo mồ hôi rồi hãy uống nước; uống nước vội đã chẳng đỡ khát, lại thêm mồ hôi...”

Bài học vỡ lòng ấy, anh Tư giảng giải cho tôi nghe làm nhiều đoạn, nhiều hồi.

Mỗi điều thuộc là một cái chấm xuống dòng! Mỗi chiếc kẹo là một cái chấm phẩy!

Nhưng, nó khô khan làm sao! Suốt năm sáu mươi dòng chữ mà không có một cái chấm hỏi (?) hay cái chấm tình (!).

Trong chiếc hén, anh Tư đã xếp cho tôi một bài học vỡ lòng.

Thuộc bài đầu rồi, tôi còn được học thêm nhiều bài khác khó hơn... trong nhiều chiếc hén khác...

CHƯƠNG 13: THẦY TÔI MỒ BỤNG!

Hôm ấy, chúng tôi say sưa lắm.

Người ta bảo thuốc phiện nấu bằng xương khướu - mà có lẽ bằng xương khướu đốt cháy thật - nên ông chủ trọ của tôi kể hết cho tôi nghe cả những câu chuyện ruột gan.

Cái nghề cấm cổ mà chạy để kiếm lấy dăm ba xu một ngày ở góc phố đầu đường, từ hôm ấy, tôi mới biết nó cũng có những mặt trái, mặt phải, những góc nganh mà con mắt người ta không thể trông - nói rõ là những khóe và những nổi của nghề, cũng như trong trăm nghìn nghề khác.

Thầy ký rượu pha nước lã vào với nước men; anh chủ thầu bột xi măng dùng cát; chị hàng cơm ngâm gạo vào nước sôi để thổi cho lợi bát; thằng sét-ty cho vay ba mươi phân, bắt khách nợ chỉ được viết vào giấy nhận vay có mười phân theo như lệ nước... tất cả những cái ấy, các ông gọi là gì?

Bí mật của nhà nghề!

Nghề ký rượu, nghề chủ thầu, nghề hàng cơm, nghề sét-ty... nghề nào cũng có cái bí mật của nhà nghề thì nghề xe kéo cũng chẳng kém gì, vì nó cũng có những cái bí mật của nó.

Những cái bí mật ấy, hôm nay tôi đã thò tay lấy được, nó có đủ hay không thì không rõ, chỉ biết tôi đã lấy được trong túi áo một người đã hơn mười năm làm cái nghề cầm tay gổ... - túi áo anh Tư.

Anh Tư thật quả là một anh chàng không biết giữ ngón bí truyền như mấy ông làm báo, làm quỷ thuật, làm thuốc, vì anh ta chẳng giấu những cái miếng, cái khóe của nghề.

Thì hôm nay, có bao nhiêu miếng hay, miếng khéo, anh ta đã thả cả nó ra, thả trong một chiếc hén đựng cao xương khướu.

- Làm nghề xe kéo - Anh ta cất cái giọng nghiêm trang, lại ra vẻ đạo mạo như một cụ giáo già giảng bài cho học trò - cần phải biết cả bụng của người ngồi xe...

Đến đây, tôi hãy xin phép các ngài cho tôi ngắt lời anh Tư để dẫn ý anh ra bằng một câu văn vè:

"Làm nghề xe kéo phải biết cả tâm lý khách ngồi xe".

- "... Biết được bụng người ta thì lúc người ta xuống xe, mình có năn nì xin thêm một hai xu, người ta cũng không nỡ thay những đồng xu bằng những cái móng giò, cái bặt nhĩ.

“Vào ăn cao lâu, có khi người ta gọi món hàng đồng mà không dùng đũa, nhưng đi xe thì người ta mặc cả, cò kè, bớt từng đồng xu. Một đồng bạc có được những trăm đồng xu. Một trăm xu ném vào ngăn kéo anh Khách phệ bụng không mùi gì, nhưng một xu ném vào cái nón rách người phu xe, nó to không biết đầu mà kể. Trăm khách đi xe, đến chín mươi chín người như thế. Đồng xu trả thêm hay trả đắt cho người kéo, thật họ coi nó to hơn cái bánh xe.

“Nghĩ cho kỹ, thì cũng chẳng lạ quái gì.

“Có ai cần lấy sĩ diện với cu li xe. Chỗ cần sĩ diện là các cửa hàng to, các cao lâu, rạp hát.

“Khách ngồi xe đã coi đồng xu là to thì người kéo xe cũng phải làm cho nó nhỏ bớt. Làm đồng xu nhỏ

bớt, không phải là khinh nó dùng được ít việc, chính là khếp nhỏ con mắt người coi nó là to!

“Muốn bịt mắt người ta thì trước hết phải biết bụng người ta.

“Bác xem, cái chân tuy chạy, mà cái đầu lúc nào cũng phải nghĩ.

“Đây, tôi kể bác nghe một thí dụ:

“ Một hôm, chừng độ năm giờ chiều, tôi vừa lấy xe đi thì được kéo ngay một anh công tử. Anh ta diện cát, mình chỉ biết người ta sộp chứ có biết người ta diện những gì.»

“Từ Hàng Đậu xuống Chợ Hôm, anh ta mà cả có tám xu. Xin một hào, nhất định không nghe, nhưng chuyển ấy mở hàng, tôi cũng kéo.

“Xe chạy đến đầu Hàng Đào. Trước tôi chừng sáu, bảy bước chân, một cái xe khác cũng chạy xuôi, trên có một tiểu thư chẳng biết diện những gì, nhưng trông nửa trên đằng lưng cũng mốt.

“Phố chật mà đông người xe trước chạy cũng không nhanh lắm. Được dịp ấy, tôi cũng rầm rập bước để nghỉ xác, nghĩ bụng: chẳng vạ gì mà len lõi, vượt lên.

“Từ lúc ấy, tôi thấy hai díp xe của tôi rung luôn. Tôi đoán bạo ngay là công tử nóng ruột muốn vượt xe trên nhưng vì phố hẹp mà đông, không có lẽ nào thúc được mình, mà giá có thúc để xe vượt lên thì chắc anh ta cũng ngượng.

“Biết thóp, tôi ép rầm lên, cố tìm một lối để vượt. Vượt được xe trước, tôi lại chạy ghim.

Xe ra khỏi phố Hàng Đào, vào đường Bờ Hồ Hàng Gươm. Đường rộng, tôi rập bước cho hai xe chạy đều hàng, nhưng lúc nào tôi cũng giữ cho xe tôi nhô lên hơn một đầu ngựa.

“Díp xe bấy giờ êm, không rung như trước nữa. Biết khách mình đã hả, tôi cứ giữ nước ấy mà chạy đi.

“Qua nhà Dây thép, xe kia đỗ xuống cửa Bô Đa. Tôi chạy chậm bước hơn đến đầu qua-dê-măng cũ Đờ-Bô, rồi lại bốn cẳng ba chân vượt chuyển tàu điện cũng chạy xuôi mạn đó.

“Đến phố Chợ Hôm, anh công tử trở chỗ xe đỗ rồi đưa cho cả đồng hào”.

Tôi ngắt lời:... Cái đó là người ta hảo tâm, biết đâu?

- Khốn nạn, một thằng trước lúc bước lên xe đã cò kè từng đồng xu thì hảo chết giẫm gì mà hảo!... Nhưng chuyển ấy, ông chạy nhanh hay chậm cũng thế, vì người kia có tán mảnh hay bắt chim gì người con gái đâu?

- "Cứ gì phải tán với chim, diện bảnh đi xe, được nhìn gái, nhất lại được gái nhìn để khoe cái đầu mượt, bộ áo đẹp, đôi giày sang, người lại bơi nước hoa thơm thì làm gì mà không hả.

“Nhưng cũng tùy người, chứ không phải ai cũng thế. Kéo ông già thì phải ép cho nhiều, chạy cho chậm; kéo ông Tây, phải chạy cho khỏe, tối, có chậm thấp đèn cũng đừng sợ; kéo tiểu thư công tử thì phải chạy cho ngênh ngang...; nghĩa là cứ tùy mặt khách mà làm: gặp người nhiều chuyện thì phải vừa chạy vừa tán; gặp kẻ nó khinh mình phu xe phu pháo thì phải cầm mồm; thằng ngòi cho mình kéo không đáng mặt quan, mình cũng cứ tôn nó lên quan; con đàn bà mình biết mười mười là gái thập thành, nó đã diện quần áo bảnh lên xe mình thì mình cũng cứ tôn nó là bà lớn! Chào Tây đen, chẳng biết nó là ai,

mình cũng cứ nói: Mời ông chủ hiệu vãi về Hàng Đào; thấy anh Chiệc, chẳng kể là ai, mình cũng cứ mời: Ông đi xe về Hàng Buồm, Hàng Bồ? Ông chủ hiệu...

“Có mất gì một nhời nói bẻo lẻo. Họ làm gì thầy xác họ, miễn là họ cứ ngồi lên cho mình kéo, lúc hạ tay xe, mình có xin thêm, họ cũng không tiếc mà mình cũng không phải kèo nhèo...”

Ông thầy tôi còn định dắt tôi đi đến những đâu? Nằm học miên man, tự tôi, tôi cũng không biết nữa.

Cầm con dao nạo xái, thầy tôi đã mổ bụng từng thằng mà chính tôi cũng là một thằng trong những thằng bị mổ.

Còn cái gì tức cười hơn thế?

Tôi, các ngài cũng biết, tôi từ xưa vẫn là một kẻ ngồi xe!

CHƯƠNG 14: XE XOAY, XE MĂNG CA

Quân cu li cu leo ấy! Nói làm gì!"

Câu nói ấy, ngài thường nghe ở cửa miệng những người sang trọng - như ngài với tôi chẳng hạn - nói ra. Ngài với tôi, chúng ta cùng nghe rõ mà chúng ta cùng như không nghe thấy gì, vì đối với những quân cu li, một câu nói ấy, có ai cho là quá.

Nghĩa là ngài với tôi, ta cùng khinh bỉ họ, khinh bỉ những thằng, mình ngồi cho chúng nó kéo, những thằng nó cầm đầu cầm cổ kéo mình để kiếm mỗi cuộc lấy hào bạc hay năm ba xu.

Ngài cũng nghĩ như tôi, tôi cũng nghĩ như ông X., ông X. cũng nghĩ như ông T.

Trái lại, có một hạng người họ chẳng nghĩ như chúng ta.

- Hạng người ấy?

- Cu li xe kéo.

Chắc ngài đã sắp ghé ngay vào tai tôi mà bảo:

- Một người ngồi cho một người khác kéo, người kéo, họ cho thế là trái với nhân đạo chứ gì?

Không, tôi hãy xin vớt những lý thuyết về nhân đạo đi. Đây tôi chỉ nói cái nhân cách của người ngồi xe, cái chân tướng của những người được ngồi cho người khác kéo.

Trong con mắt bọn cu li xe kéo, những người khách ngồi xe là những người thế nào?

Đây, ngài hãy nghe anh Tư, ông thầy học của tôi, một hôm đã giảng cho tôi nghe trong bữa rượu:

- "... Đừng nghĩ người ta bỏ đồng tiền ra bảo mình kéo thì mình chỉ cứ việc cầm đầu cầm cổ cố chạy cho mau. Cái chân chạy đã đành rồi, nhưng còn cái đầu. Cái đầu nó cũng phải nghĩ như cái mắt nhìn đường, cái tai nghe còi ô tô báo.

"Có biết như thế mới trông thấy đời người ta cũng có nhiều kẻ giả danh, giả hiệu trong những bộ mã tốt đẹp, trong những bộ cánh bảnh bao.

"Tôi kể lại bác nghe, hôm ấy, tôi còn nhớ rõ về một buổi chiều, chiều mùa nực cũng như hôm nay, tôi kéo hai người lên từ Hàng Đào, không mà cả.

"Họ từ trên một chiếc xe khác bước xuống, vẫy xe tôi lại, truyền bảo một cách ra dáng quá: ‘Đưa đây tao ba hào, xe!’ Thấy hai người quần áo cũng sang trọng: sa tây, kính trắng, giày dôn, lít-so, tôi cũng yên trí, dốc ngược vạt áo, móc trong lỗ nẹp áo, lấy ba đồng hào con đưa ra. Tôi hỏi họ đi đâu thì họ bảo đi xe giờ, mà đi nhiều, lại định giá cho mỗi giờ hai hào rưỡi.

"Cầm tiền của tôi, một người giao cả cho người xe trước, còn đứng chờ ngay đấy. Tôi thuận, cả hai người cùng lên xe, ngồi.

"Hết phố này qua phố khác, chạy chán lại gác-đê, gác-đê chán lại chạy, vắn vật đến nỗi mảnh áo đã ướt đầm như người đem dúng vào chậu mồ hôi; tôi tuy nhọc nhưng cũng cố dò xem tình ý ra sao, cứ vừa nghe, vừa chạy.

“Có lẽ bây giờ họ cho tôi như một con vật hay một người Mọi nên cứ tự do nói chán lại cười. Những câu của họ, nghe sượng cả tai. Đến bọn cu li bát-tê cũng có người không nở mở miệng ra mà nói”

“ Tôi nghe mãi, nghe mãi, mà bây giờ đã gần một giờ sáng rồi. Thì ra họ đi xoay mà không đào đâu được ra tiền trả xe, cứ phải loanh quanh suốt tối.”

“Tôi chột dạ, phải đánh bạo, hỏi. Trước, họ còn nói ngọt, sau đâm bản, họ định cà khía cả với tôi.”

Bác nghe, họ mở miệng ra nói được câu này: “Chúng ông bây giờ hết cả tiền, mày muốn lấy, phải kéo suốt cho đến sáng mai. Bằng lòng không? Chúng ông xuống!”

“Thế mình mới thật chết. Hai giờ sáng đã phải trả xe rồi. Thuế cả thầy mất năm hào hai. Từ chiều đến chập tối, kéo được bốn hào, thì các ông ấy đã mượn trước mất ba rồi, còn có một. Không kéo nữa cũng không được! Tiền đâu mà trả thuế cho cai xe, đừng nói đến chuyện ăn uống. Thế là phải cắn răng kéo luôn cho đến sáng, bụng tính nhảm nếu họ thương tình trả cho hơi chẽ thì sáng về, mình cứ tính giờ trả cho cai xe thêm.”

“Từ lúc ấy, tôi cứ bước một ngoài đường; họ ngồi trên cũng không thúc chạy như lúc chiều, vì họ có định đi đến chỗ chó nào mà thúc!”

“Hôm ấy, tôi ra ngõ gặp gái thật! Đi mãi mỗi chân, kéo lên góc ở đường Cổ Ngư, buồn ngủ rũ ra mà không dám nhắm mắt. Càng ngồi hai mi mắt nó càng như bị người cầm díp lồi xuống. Sợ chột ngủ đi, các bố ấy chuồn mất, tôi lại phải đứng dậy kéo xe đi cho tỉnh, ngảnh trông lại thì hai thằng đã vẹo cổ đi mà ngủ, một thằng luôn trong cánh tay cái khăn xếp, chừng sợ người ta ăn cắp mất; một thằng thì quắp vào chân cái can phải gió, vút đi, chó nó cũng chẳng thèm!

“Có lúc lộn tiết, muốn tưng bê mẹ nó xe cho hai thằng ngã chổng kên; ừ, mà tức thật, mệt lử cò bọ đếch được nằm, mà từ trưa, nào đã được một khỉ gió gì vào bụng”.... Sao không kéo phăng chúng nó ra Cầm?

- Ra Cầm để lại chịu thêm mấy cái đá dít! Chúng nó ăn mặc sang trọng như thế, ông Cầm nào bảo chúng nó xử quyết. Người ta cho mình là vu vạ. Còn mấy Cầm? Chao!... Thế đến sáng hôm sau, họ làm thế nào?

- Sáng hôm sau!... Mới bảnh mắt, các bố đã bảo kéo về ngõ Sầm Công, gác-đê trước cửa tiệm thuốc phiện của một thằng Khách già, rồi anh áo sa đập cửa vào, lúc ra chỉ còn thấy trần có cái áo dài trắng.... Nó cầm áo cho người Khách?

- "Nào biết được! Mà không cầm thì còn nạy đâu ra tiền. Thế mà nó còn màu mỡ riêu cua với mình. Ra cửa, nó cũng vờ vờ rút ví móc tiền... Nghĩ nó giả được ít nhất cũng hơn một đồng. Đêm vừa vắn mười hào con. Thế là từ sáu giờ chiều đến sáu giờ sáng, chúng nó trả cho có bảy hào bạc.

“Tôi toan làm rằm lên, thằng kia mới chịu nói thật. Nó dộc ví, nói không còn hào nào hết, bảo mình hãy đành cầm tạm vậy, hôm nào gặp, nó sẽ cho thêm.

“Biết làm thế nào? Thôi cũng đành vuốt mồ hôi trán mà cầm. Năm hào hai thuế, ba hào phụ trả thêm,

tất cả chạy đi tám hào hai, thế mà về nộp cho cai xe, còn bị nó chửi như tát nước vào mặt.

“Về nhà trọ. Thấy giờ buổi, anh em xúm vào hỏi, mình toan giấu, nhưng chưa nói thật thì đã thấy nhao nhao những tiếng:

“Thằng Tư gặp phải vô xe xoay hẳn!

“Đêm qua mày làm xe mắng ca phải không?

“Bấy giờ mình mới nói rõ những vô như thế, trong đám anh em cu li, đã nhiều người bị trước mình. Xe xoay nghĩa là: xe chạy xoay quanh để xoay tiền. Xe mắng ca nghĩa là: xe kéo những thằng chết đường. Những thằng nằm ngủ sóng sượt trên xe suốt đêm ngoài đường thì có khác gì thằng chết".

Tôi nghĩ, lại buồn cười thắm chuyện trước.

Tôi có một ông bạn xưa nay vẫn tự xưng là lãng mạn, thường trong túi không có một đồng kẽm, mà gặp xe là nhảy tràn lên.

Có lúc đáng phải đi bộ một hào xe, sau vì chạy tiền lung tung mà rồi phải trả đến hàng đồng.

Cái xe kéo ông ta chạy không để xoay tiền, ông ta vẫn gọi đùa là: xe kinh tế!

- Lại một hôm nữa...

CHƯƠNG 15: MẶT LÓT CỦA MÂY ĐÔI GIÀY MANG CÁ

Lại một hôm nữa. Hôm ấy, mới chập tối, chỉ lác đác mấy hạt mưa nhưng trời rét quá. Rét thảng một mà tôi chỉ phong phanh có hai mảnh áo, gió cứ như dao cắt da.

“Sáu giờ, bảy giờ, tám giờ, hết Hàng Buồm lại Hàng Đào, hết Hàng Đào đến Bờ Hồ, phố xá vắng tanh, ngóng mãi, chẳng thấy ma nào gọi cả.

“Đi ngoắt ra phố Cầu Gỗ, tôi chợt nghe có tiếng người gắt nhau dưới một mái hiên khuất bóng, cách xa. Dừng xe lại, tôi đứng lắng tai nghe. Tiếng ấy chỉ cách tôi chừng chục bước. Tiếng đàn bà rồi lại tiếng đàn ông, tôi nghe rõ mồn một. Tiếng đàn bà: “Tôi chẳng đi đâu cả, nhất là cứ đứng đây đến sáng”. Tiếng đàn ông: “Mợ khó tính lắm, đứng để chết rét đây à?” Rồi họ cứ như ném bùn sang ao: “Cậu sợ rét thì cậu cứ đi đi!” ‘Thế thì còn nói làm gì. Vào đây để người ta ăn thịt hăn!’

“Tôi đã nói với cậu, thầy tôi nhiều người quen biết”. “Không vào đây nữa thì đi chỗ khác, đứng đây nhờ gặp người quen thì sao?”

“Đi, thế cậu bảo tôi đi đâu?”

“Thì cứ đi, kìa cu li xe nó cười cho kìa kìa, tôi đã bảo...”

“Tôi bước ngay lại, ghé luôn xe vào thềm, vừa mở áo tôi vừa chào: “Mời thầy cô lên xe, thầy cô đi đâu, tôi kéo”.

“Ngay lúc ấy có một người đàn ông khác chợt đi đến đầu phố Hàng Dầu.

“Bước vội ra xe, người đàn bà lật vạt áo sau chùm lên đầu. Rồi người đàn ông cũng theo ngay sau, vừa nhảy vội lên xe vừa giục chạy.

“Tôi đóng kín áo tôi lại. Quay càng xe sang tay phải, tôi cứ thẳng đường chạy ra phố Hàng Gai. Lúc ấy, dễ hai anh chị đã yên trí rồi nên cũng chẳng thèm bảo kéo đi đâu, cứ mặc kệ cho tôi chạy. Qua Hàng Lò đến Cửa Nam, từ vườn hoa Cửa Nam thẳng lên đến dinh ông Bảy, trời mưa

“Dọc đường, trong chiếc xe áo tôi cánh gà sùm sụp, chốc chốc lại thấy có tiếng khúc khích cười. Tôi chạy chậm từ khoảng khỏi trường con tây, càng chạy chậm càng phải ghì hai tay xe đẩy. Một lúc thì thấy có tiếng thở dài rồi đến tiếng nói: “Mợ cứ cầm lấy”.

“Người tôi đã ráo, bảy giờ lại thấy toát mồ hôi.

Đến vườn hoa Hàng Đậu, cô ả đòi xuống, còn anh kia thì giục kéo về Hàng Hai. Xuống xe, anh ta vút cho ba hào rồi vào hiệu cao lâu đầu phố ấy.

“Chẳng buồn sửa lại đệm xe, tôi cấp nách hai càng gỗ kéo đi, hai tay thủ kỹ vào hai túi.

“Cho đến hôm ấy tôi mới tập nhận thế nào là một người con gái Hà Nội, áo nhung quần tía, ô đầm hoa tai”.... Ông bảo như thế là hạng con nhà tử tế hay bọn chơi bời?

- Đủ hạng người; mình có đi kéo xe đêm mới biết. Bọn ‘giăng hồ giăng há’ chẳng kể làm gì vì nghề nghiệp họ là nghề bán thân nuôi miệng. Đến những đứa con nhà tử tế cũng đâm đốn kiếp; vài giờ dăm ba đồng bạc để cũng được như các tiểu thư khoe khoang bộ cánh, mua phấn son, hương sáp, áo hàng màu, giày mang cá, bề ngoài như tiên giáng thế, bề trong dớp dáy chẳng biết đâu là cùng.

“Những đứa ấy, người ta đã lấy hai tiếng cảnh sộ mà gọi chung.

“Cảnh sộ ở Hà Nội thì bây giờ có đến hàng rùng: hàng thịt hàng rau, hàng trứng hàng tôm, cô ký mợ tham, con thầy thông, em ông phán.

“Đừng thấy nó rẽ cái đầu ngói lệch, đi đôi giày gót cao đã tưởng nó mình tiền mình của lắm. Một xu không dính dít, ngã vào hàng bánh trắng, chưa biết đến phải lột áo mà đền.

“Họ không khác gì đôi giày mang cá họ lê ở ngoài đường. Dưới cái mũi nhung dát kính lóng lánh như kim cương, nó còn có cái mặt lót bên trong nhóp những đất cát mồ hôi nhơ bẩn”.

Ba chén rượu vào, thầy tôi hôm nay giảng học hùng hồn lắm.

Phải! Thầy học tôi, một nhà nho không gặp vận, nửa đời người ngậm bút lông mèo đen miệng, có thiếu gì chữ nghĩa, thiếu gì văn chương!

- "Tuy thế - Thầy tôi nói tiếp - trong những cảnh khốn nạn ấy, còn có nhiều câu chuyện đáng đau lòng. Giữa lớp bùn vẩn hôi tanh, nếu biết gạn lọc ra, người ta còn thấy lẫn cả đôi ba giọt nước mắt.

“Một hôm, như thế này mà đến nỗi tôi phải khóc.

“Tôi khóc thật. Khóc thốn thức. Nghĩ thương người, lại thương mình.

“Buổi hôm ấy, tôi cũng đi làm đêm. Chập tối, hơn chín giờ, gặp một người con gái gọi xe ngay ở đầu Hàng Bát. Chị chàng, quần áo cũng bảnh, nhảy lên xe, không mà cả, bảo kéo thẳng ra Hàng Buồm. Hết cả phố Hàng Buồm, chị chàng không bảo đỗ, lại bảo kéo ra đường Bờ Sông. Từ Bờ Sông xuống đến Đồn Thủy thì gặp đám rước đèn nghênh đường. Kèn trống đèn đuốc đi xong, chị ta bảo ngay mình kéo theo đám rước.

“Qua nhà hát Tây, Tràng Tiền, Hàng Trống, Bờ Hồ, Hàng Đào, Chợ Đồng Xuân, Hàng Gà Cửa Đông, dinh ông Sáu Vỡ, rồi đám rước vào đến cổng tỉnh. Lính Tây đã giục xe kéo quay lại hàng Giô-giép (Joseph), mà chị chàng thì không nhất định, bảo cứ từ từ đi bước một về Hàng Gà Cửa Đông. Để đi bước một chán, chị ả lại thúc chạy rảo lên. Hết phố Hàng Phèn ra Hàng Bồ rồi chạy loanh quanh đến một giờ khuya mới thấy bảo kéo lộn về Hàng Bát. Nhưng mới đến đầu ngõ Hàng Bạc, chỗ rẽ ra Bờ Hồ, đã thấy chị ả bảo đỗ xe cho xuống. Xuống rồi, chị ta bảo kéo xe không theo vào cái ngõ tối mà hẹp, hai bên chỉ có hai dãy tường".... Chắc vào chỗ tối rồi, nó lại chuồn phải không?

- "Nào nó có thèm chuồn cho mình. Nó nắm mình đứng lại rồi nó chấp tay lạy van: ‘Em lạy bác, bác thương em! Đây, bây giờ bác muốn làm gì em thì làm! Em thật không có một xu nào cả’”.

“Tôi giăng tay tôi ra, một tay thì nắm chặt lấy vạt áo nó. Nó vẫn chấp tay van lạy: ‘Đây, em để bác nắm, thật em không còn một xu’.

“Tôi bỏ tay ra, nắn lưng nó, thì chỗ vạt áo bông bay tôi nắm, đã xoạc ra một mảng to. Sờ cả túi áo cánh trong nó cũng chẳng có gì, chỉ thấy một hộp mỡ Cô ba đã hôi sì với một tập những giấy bản là giấy bản.

“Tôi tức đến nổi như người ta bị nghẹn cổ, không nói lên được. Nó thấy tôi thế, lại sát gần đến, co ngay tay tôi mà để vào lòng. Trong bóng tối, tôi vùng ra, sờ tai sờ cổ nó xem có hoa hột gì không. Tuyệt nhiên không. Sờ lên đầu thì đầu nó vẩn tóc trần; rút chiếc lược thấy lược đã gãy răng, tôi lại bỏ giả vào đầu nó. Hất cánh tay nó lên xem, tôi cố soát lại một lần nữa. Hai cổ tay nó không vòng xuyên gì cả, chỉ có một sợi dây hột bột không đáng nửa đồng xu. Tôi cúi xuống, túc áo nó lên xem nó mặc quần gì. Cái quần, ối giờ ời, nghĩ mới ghê! Nó đụp trước đụp sau đến trăm mảnh".... Quần vải hay quần lĩnh?

- Lĩnh, lại lĩnh tía cẩn thận, trông bóng lộn lúc nó mới gọi xe, bước lên.... Thế sau, ông đành?

- Khám xong quần, tôi sờ luôn đến chân. Thấy chiếc giày mũi nhọn, tôi đẩy chân nó ra, cảm sát tận mắt xem: chiếc giày mang cá cao gót giả da trăn, nhưng đã rách bố nó cả hai mép.... Thế còn cái áo bông bay đây sao không lột?

- Cái áo à? Bông bay mà bỏ bùng bực. Có lấy về cũng chỉ để làm tã lót dít cho con!... Thế sau, ông làm thế nào?

- "Còn làm gì nữa, mình ném chiếc giày xuống đất, đứng lên túm lấy toan đánh cho nó vài cái tát, nhưng trông thấy lại thương. Cảnh khổ gặp nhau. Mình khổ, không ngờ nó lại khổ hơn mình. Nghĩ thế rồi nước mắt tôi cứ chảy xuống ròng ròng miệng tôi thì nghẹn ngào, cổ tôi như có người ghì bóp.

“Tôi cầm vạt áo lên lau nước mắt. Lúc tôi bỏ tay xuống thì con bé đã chạy biến đằng nào mất, chỉ còn lại chiếc xe lù lù sau lưng.

“Có lẽ con bé lúc đi rồi, nó cười thầm mà chửi tôi là thằng gàn.

“Tôi gàn... mà có lẽ còn gàn hơn vì tôi hồi hận sao hôm ấy tôi lại khám soát nó suốt từ đầu đến chân, tôi, cái thằng đã phải gửi lại chiếc áo thâm dài ở hàng cơm Hà Nam ngày năm trước".

CHƯƠNG 16: SAU MỘT TRẬN THỪA SỐNG, THIẾU CHẾT

N hưng sau nghĩ ra, mình cũng thật khéo thừa nước mắt.

“Cái đời, người ta phải lừa lọc nhau, xử tàn tệ với nhau mới sống được, thì sự mình ăn hiền, ở lành, thật thà như đếm, nó chỉ là cái trò cười của một thằng nhà quê ngu ngốc trước đám đông những kẻ thị thành.

“Cái nghề làm xe kéo nó nuôi sống tôi cho đến bây giờ, từ sau hôm bị mẻ đòn thừa sống thiếu chết ở nhà cai xe, đã đưa tôi vào một đường đi khúc khuỷu, gồ ghề, con đường bản thủ tối tăm của một phường trâu chó.

“Bây giờ tôi nghĩ: cái manh áo thâm nhà nho từ ngày còn ở Thái Bình đã bị chúng nó lột rồi thì tính cách nhà nho mình chẳng vứt đi, còn giữ làm gì nữa.

“Ăn của chó phải gục đầu với chó. Tuy đã bảy năm giờ làm nghề xe kéo mà từ hôm ấy, tôi mới thật hoàn toàn là một thằng cu li.

“Hôm ấy là hôm nào, rồi đã xảy ra những chuyện gì? Đây, tôi kể cả lại đây cho mà nghe, nghe rồi mà ngẫm nghĩ.

“Cách đây đã bốn năm, một hôm ở hàng cơm Ba Gà ra, trong túi tôi còn thừa được những bảy hào với hai xu lẻ. Tôi nhớ rõ vì hôm ấy vừa đếm lại tiền xong thì có người gọi tôi kéo lên nhà Dây thép Bờ Hồ.

‘Đến nơi, anh ta xuống xe, bảo tôi đỡ gác-đê. Vào nhà Dây thép được một lát, anh ta lại ra, bảo tôi đưa cho mượn năm hào, nói rằng mua tem, chỉ có giấy hai mươi đồng mà ông ký dây thép thì không sẵn có tiền lẻ.

“Tôi móc hà bao, lấy đúng năm hào đưa anh ta.

“Từ lúc ấy, tôi cứ yên trí ngồi chờ. Người ta gọi, tôi bảo xe tôi gác-đê (garder = chờ), rồi lại thủng thỉnh đến chỗ hàng nước đầu hè làm hộp chè tươi, xin cái tắm rồi quay lại chỗ sân xe, ngồi xía.

“Đợi mãi từ tám giờ sáng cho đến chín giờ, tôi thấy người này người khác tấp nập vào, ra, còn ông khách của tôi thì càng chờ càng mất vía. Tôi nóng ruột quá. Thấp thỏm, tôi mon men vào nhà Dây thép thăm dò.

“Tôi không nhận ra được ai vì trong sở bấy giờ đông người, nên tôi lại ra, lại cứ chỗ cũ mà ngồi, nhưng vẫn cứ thấp thỏm.

“Mười giờ hơn, khách ở trong đã vắng. Tôi lại sục vào tìm lần nữa thì thằng kia đã biến đâu mất từ lúc nào rồi.

“Trời rét như cắt ruột mà tôi vã cả mồ hôi. Dở khóc dở mếu bước ra, tôi lòng đi tìm, đi hỏi.

“Thấy thế, người qua đường, cả các anh em cu li cũng xúm quanh cả lại. Tôi kể chuyện, thì họ bảo chắc nó chuồn ra cửa đằng vườn ông Bôn-Be rồi.

“Tôi vẫn chưa tin hẳn, cứ nghĩ bụng: một người áo xa tanh, khăn lượt xếp, sang trọng như thế, ai nỡ đi lừa mấy hào bạc của một thằng nghèo khổ đã phải làm cái nghề đi kéo xe tay. Rồi cứ quanh quẩn mãi ở đấy cho đến mười hai giờ, bảy giờ tôi mới biết mình nghĩ nhầm, mà người ta nói phải.

“Tôi uất ức, kêu khóc rầm đường như một thằng điên dại. Làm thế nào cho có đủ thuốc, mà một giờ rưỡi chiều đã phải đem tiền nộp cho cai xe rồi.

“Từ lúc ấy đến hơn một giờ rưỡi, tôi cũng không kéo được thêm ai. Đang suy tính không biết nên kéo liều đi hay nên quay xe về thì trước mặt tôi đã sừng sững cái xe lết của cai Đ. tiến lại.

“Tôi mất cả hồn vía, mắt thì hoa lên, chân tay cũng run lẩy bẩy. Thằng cai nhảy xuống xe quát hỏi; nó thấy tôi van lạy, chùng đã đoán tôi thiếu thuốc, nên sấn ngay lại túm lấy ngực, lên gối, rồi dìm đầu tôi xuống, đánh túi bụi một hồi. Đánh rồi, nó lại bắt cởi cả hai lần áo, nắn áo, lại soát cả lưng tôi. Thấy trong túi có nguyên cái ống thuốc lào với hai hào hai, nó vứt ống thuốc đi, bỏ chỗ hào vào túi. Khám hết quần, nón, nó lại lật khám đến đệm mui. Giời rét, nó cũng chẳng trả áo cho tôi mặc vào, da dẻ tôi, những chỗ bị đòn, tím thâm tím bầm cả lại.

“Nó hàm hàm không nói, bắt tôi cứ ở trần như thế kéo xe đi, rồi nó nhảy lên xe đạp đi kèm tôi. Dọc đường, nó chửi rủa không còn thiếu gì lời, vu cho tôi đã chuyển tiền cho người nhà, lại dọa về đánh một trận cho tôi biết tay, để từ giờ đừng ăn cắp như thế nữa.

“Tôi muốn nói, nhưng cái tức đưa đầy lên đến cổ. Bị rét, bị đánh, tôi không cần gì cả. Nhưng nó chửi tôi là thằng ăn cắp, tôi ức quá, tôi có ăn không ăn hồng của ai bao giờ.

“Quảng tay xe xuống, tôi sấn lại, đánh cho nó một quả đấm vào mặt, ngã quay lơ. Nó nghĩ tôi chạy, nên vừa bò dậy, vừa kêu lên, nhưng tôi vẫn nghiêng hai hàm răng, sừng sững đứng nhìn vào mặt nó.

“Chỗ ấy chỉ còn chừng vài chục bước nữa thì về đến nhà. Người nhà nó thấy tiếng kêu, đổ xô cả ra, nhưng nó cũng đã túm lấy đầu tôi, kéo được về đến cửa. Tức thì đánh, chứ thân hình tôi thế này, địch lại thế nào được với nó. Nó thì xương đồng da sắt, tôi, hai tay như hai ống sậy, trói chẳng nổi con gà.

“Cái trận đòn hội chợ ở nhà nó hôm ấy, tôi nghĩ còn kinh cho đến bây giờ. Bác có biết nó làm những gì không? Thật tàn nhẫn quá.

“Giam tôi vào một gian buồng hẹp, trói ghì cánh khuỷu tôi lại, bốn thằng nó chuyên tay nhau đấm đá. Đá chán, chúng nó thay lượt nhau túm tóc lật ngửa mặt tôi lên mà vả, rồi lại buộc thừng vào chỗ trói cánh khuỷu, giật tôi lên xà nhà.

“Lúc mới, tôi còn hăng máu, không thấy gì. Sau, tôi thấy như hai cánh tay tôi lìa hẳn bả vai ra, hai má tôi bị lột mất làn da, mà hai mạn xương sườn cũng như rời từng cái một.

“Lơ lửng giữa phòng, mặt tôi úp nhìn xuống đất. Dưới chân tôi, những viên gạch cứ quay như chong chóng. Tôi nhắm nghiền hai mắt. Trong tai tôi lại thấy vù vù như có tiếng bay của một đàn ong.

“Rồi miệng tôi sùi bọt, mũi thì đổ máu, mắt tôi nảy đóm lên. Tôi mê man rồi thiếp đi dần, ngất đi lúc nào không biết.

“Mở mắt ra, tôi thấy tôi nằm trên một mảnh ván để sát ngay dưới đất, đầu thì ướt như người mới gội, lại hâm hấp nóng như hơi chỗ nước ngùn ngụt bốc lên.

“Trong gian nhà ấy, trông nghiêng trông ngửa, tôi biết tôi chỉ có một mình. Vừa toan vùng dậy ngồi lên, tôi thấy vướng hai tay, mới biết cổ tay tôi đã bị sợi dây thừng trói chặt.

“Lợi ráo, cả hai hàm răng cũng khô, miệng tôi đã se cả nước bọt. Đưa cả hai tay bị trói chum làm một sờ lên trán, tôi thấy trán tôi nóng lắm. Tôi sốt. Người tôi nóng như điên lên.

“Một lát, thằng cai lại vào, nó thấy tôi mở mắt thì đứng trâng tráo đấy mà nhìn. Nhìn chán, nó khạc nhổ vào mặt tôi mà chửi dòn: ‘Mẹ kiếp, mày đã biết tay bố mày chưa, hay còn bướng!’

“Cổ ráo quá, tôi lạy van mãi, chúng nó cũng không thí cho được một ngụm nước. Bấy giờ, thật ra, tôi cũng không biết là chiều hay sáng, chỉ thấy ngoài sân, lấm tấm mưa phùn.

“Một lát, nó sai người cởi trói tôi, rồi ném trả vào mặt cái áo nâu cánh lấm đầy bùn. Tôi cầm áo đứng lên, chạy ra sân chuồn ra cổng.

“Ôm bộ xương rũ với một đồng giẻ rách, tôi lom khom thất thểu trên đường. Được mấy hạt mưa bay vào mặt, vào lưng, tôi cũng thấy đỡ hằn được con sốt nóng.

“Người tôi bấy giờ mõi mết lắm. Trông chiếc đồng hồ của một nhà trong phố, mới biết bấy giờ đã chín giờ sáng, thì ra tôi bị cai xe bắt giam mất một ngày một đêm. Suốt nửa ngày với một đêm mê man, tôi không được lấy một hột nước hay hột cơm vào bụng.

“Qua cái máy dầu Hàm Long, tôi vục mồm vào một thùng nước mà uống, cũng chẳng buồn nghe những câu chửi mắng của con mẹ có chiếc thùng.

“Một trận ấy, tôi về ốm mất mười hai hôm. Vợ tôi, trước còn đem bán chiếc nồi đồng lấy tiền nuôi thuốc nuôi cơm, sau khánh kiệt trong nhà, nó phải khóc lóc đem bán cho chị em chiếc quần lĩnh Bưởi may mặc Tết.

“Từ hôm ấy, tôi trông những người chung quanh tôi toàn như loài rắn loài rết... Thế rồi tôi phạm vào một tội ác 1, rồi tôi làm nghề ma cô đi dụ gái, rồi tôi nghiện thuốc phiện, rồi tôi ăn nói đêu cáng, vạch quần đứng đái vào chân ngay giữa phố không thẹn, vừa chạy xe ngoài đường vừa đánh trung tiện không ngượng..., nói tóm lại, nghĩa là tôi không còn trông thấy ai hết, cũng như thằng ra đồng đại tiện có ngượng gì với cái Vàng cái Vện đứng chực quanh”.

CHƯƠNG 17: CON CÁO ÁO XANH

Từ hôm ấy, mắt tôi chỉ trông thấy một vật, là tiền! Ngoài đồng tiền, không còn cái gì hơn. Nhân, đức, lễ, nghĩa... vứt đi, vứt đi hết.

“Trước đây, có tiền, bác ngồi bệ vệ trên xe, chửi mắng người ta, bắt người ta kéo bác. Bây giờ hết tiền, bác phải tụt từ trên xe xuống, cầm đầu cầm cổ kéo cho người khác để nghe những tiếng chửi mắng của người ta.

“Ở đời này, thằng nào coi rẻ đồng tiền là thằng ngu. Thiên hạ nó đã lấy lực đồng tiền sai khiến mình thì mình có chịu nó sai, cũng phải nhờ vào mặt nó mà lấy đồng tiền của nó.

“Thế là những việc trước kia tôi cho là khốn nạn, tôi đã đúng tay làm cả. Làm mà không hối hận. Mà hối hận cũng không có nghĩa gì.

“Cũng như những nghề của nhiều người khác, cái nghề xe kéo của tôi nó chỉ là một nghề mượn để che lấp một nghề. Thằng này làm nghề ô-tô hàng

để buôn thuốc phiện lậu, thằng kia mở cửa hàng ảnh để buôn giấy bạc giả, thằng nọ làm thông ngôn ký lục nhưng về phát nghề chứa gá, thì tôi làm nghề cu li cũng còn đeo thêm một nghề khác nữa: nghề ma cô.

“Buôn bán bằng nước bọt, nghề này nào có mất công phu vốn liếng gì. Đêm, cầm cái tay xe đón mấy thằng mất dạy mà tán phiện rồi dắt chúng nó đi, thế là mình ăn cả vào lưng gái lẫn lưng chúng nó. Mỗi đồng bạc ăn hai hào hoa hồng về tiền dĩ, dắt được cảnh sộp, còn thêm bổng ngoại ngoài khoản tiền xe. Một đêm vớ được hai đám là mình đã phê phưỡn say sưa, rượu nốc hàng chai, phiện hút thả cửa...

“Đã ba bốn năm nay, tôi không mấy khi đi kéo ngày nữa. Kéo ngày rét mướt, nắng nôi vất vả. Đêm thì không khó nhọc mấy, mà kiếm ăn cũng dễ; trừ tiền ăn tiêu thuế má, mỗi ngày cũng còn được dăm ba hào, đồng bạc để ra".... Sao những người khác không làm theo ông? Cái cách kiếm tiền như ông nói, xem ra cũng chẳng khó khăn gì.

- Phải, nghe nói thì dễ, nhưng có làm mới biết là khó. Cái nghề ăn sương ấy nó cũng nhiều cách, nhiều khóe. Không những phải láu phải bịp, lại còn phải biết nhiều sòng nhiều thỏ, chỗ nào có những tay chơi sộp, chỗ nào có những bò lạc mới ở đâu về. Biết đến chốn đến nơi mười mươi đấy, lại còn phải biết cách lừa dắt dụ dỗ nó đi. Đưa không nghe, phải dọa nạt cho nó phải nghe; đưa khát kê 1 phải lấy chuyện kê ra dụ nó.

“Những con gái hàng phố hư thân mất nết, phải khẩu bộp nó thế nào; những bọn buôn thúng bán mẹt, phải thả ngôn với chúng nó thế nào; những con gái nhà quê phải thuốc chúng nó thế nào; mỗi cách một khó.

“Biết được hết những cái khó đó, ít cũng phải là hạng cáo già, già đời đi làm xe.

“Đây, tôi kể một chuyện năm trước cho bác nghe, bác mới rõ.

“Một người con gái ở phố nọ hay trốn nhà đi với nhân tình đến một sầm kia từ quãng bảy giờ tối đến chín giờ. Vì một lần theo dõi cô ta từ cửa sầm đi, rồi lại kéo cô ta từ giữa phố về nhà, tôi mới dò biết đích cả tên và chỗ ở. Lần sau, tôi dò luôn tên và nhà người nhân tình cô ta mà cũng làm theo cách thế. Biết rõ cả hai người rồi, từ đây cứ buổi tối là tôi dắt xe lảng vảng qua phố đó. Bắp chợ được nhiều lần họ đi ngang về tắt với nhau như thế, một hôm, tôi bày kế với cai sầm đánh nhạ cô ta. Xếp đặt đầu đây rồi, tôi kéo xe đi, lại lảng vảng ở đầu phố cô ta ở. Chập tối, cô ta đi đâu không rõ, tôi cũng dắt xe theo đi. Vừa ngoắt sang phố khác, tôi đi sát gần ngay vào bờ hè, gọi tên cô ta ra, rồi cứ làm bộ thân thuộc, nói:

“Thưa cô, cậu Z. đang đợi cô ở sầm phố Y. có nhờ cháu đưa thằng bé kia đến nói với cô. Hôm nay cậu ấy có việc vội, không kịp cho tin trước để cô biết. Mời cô lên xe, cháu kéo đến’.

“Tôi bịa chuyện ra như thế mà đúng vì mấy lần kéo cho cô ta hay cậu ta hai xe đi kèm, họ hẹn hò với nhau thế nào, tôi nghe lóng được hết. Nào những: viết mạo chữ đàn bà, mỗi lúc một khác; giả làm thư chị em bạn mời đến nhà chơi; trong thư bất cứ viết bằng giấy gì, bao giờ cũng in dấu cái đầu xe điều vào cho khỏi nghi ngờ, mỗi lần thuê riêng một đứa, bất cứ thằng bé hay con bé cầm thư đến giả làm con sen hay thằng nhỏ, cho người nhà khỏi nghi.

“Lúc mới nghe tôi nói, cô ta còn như lấy làm lạ ra ý ngờ. Lập tức tôi gọi ngay thằng bé con đang đi hè bên kia, bảo nó đưa thư ra, rồi tôi nói luôn, không để cô ta hỏi: “Cháu không dám nói dối, cậu Z. có dặn cháu nếu cô chưa tin thì cứ nói: cậu ở phố Y. là cô hiểu ngay’ Thằng bé ấy, là con nhà ai?

- "Chính con cai sầm, nó mới chừng 11, 12 tuổi. Tôi bảo nó đi theo xe tôi, hễ tôi bảo làm gì thì làm, mà cô kia có hỏi thì chỉ nói: ‘Cậu Z. thuê con một hào bảo đưa giấy này đến cho cô; con lạ con không dám lại, cậu ấy lại bảo con đi theo bác xe này’.

“Cô ta cầm lấy giấy, hỏi nó, nó cũng cứ câu thuộc lòng ấy trả lời. Đến một gốc đèn sáng, trông trước trông sau không có ai, cô ta giở giấy ra xem, xem đi xem lại đến ba bốn lần, rồi tẩn ngẩn bỏ giấy vào túi.

“Tôi lại nói: ‘Cô lên xe cháu kéo, cậu ấy dặn mời cô đến ngay’.

‘Ngập ngừng một lúc, cô ta bước lên xe tôi, lại cho thằng bé con một hào, bảo nó cứ về, rồi giục xe tôi chạy.

“Kéo thẳng vào tận sân sầm, tôi đưa cô ta lên gác, gọi bồi. Thằng bồi mở cửa một phòng đã thấp sắn đèn điện, lại có hai chai nước chanh, một chai uống dở, một chai còn nguyên với hai cái cốc trên bàn; ở mắc áo lại có chiếc áo tây; ở trên lò sưởi, một chiếc quạt điện đương vù vù quạt.

“Thằng bồi sầm nhanh miệng vì chủ nó là cai sầm đã dặn trước: nó vừa nói vừa kéo ghế mời cô ta ngồi: ‘Cậu ấy xuống nhà ra sau, mời cô ngồi chờ đây, tôi xuống gọi’. Cô ta như có ý nghi ngại, sau chừng muốn đỡ ngượng, vờ sờ sờ trong túi, rồi chắc bấy giờ mới nhớ còn phải trả tiền xe tôi. Đưa cho tôi đồng ván, cô ta bảo tôi ra ngoài. Tôi cứ ngồi lì ở cửa buồng, nói còn chờ cậu Z. lên cho thêm tiền

theo như lời cậu hện.

“Một lúc, một người mặc tây rất bảnh bước vào buồng cô ta. Thằng ấy chính là thằng cai sắm đội lột công tử. Nó vào, tôi cũng vào theo nó. Cô ta thấy người lạ, vội đứng lên, hoảng hốt toan chạy ra. Nhưng cái cửa, lúc vào, thằng cai sắm đã vặn đi một vòng khóa. Nó vừa nói vừa cười, nhe hàm răng trắng nhơn có hai chiếc răng vàng ở cửa.

“Đừng, cô cứ ngồi xuống, chỗ quen biết cả. Cụ Ký với anh Tham nhà mạnh khỏe chứ? Hôm nọ xuôi Nam tôi cũng gặp cụ bà’. Những câu nói khẩu bộp ấy, chính tôi móm cho nó vì tôi đi dò hỏi ra nhưng bấy giờ tôi cứ giả vờ nằng nặc đòi tiền, như không dính gì vào chuyện ấy cả.

“Làm mặt sộp, cai sắm vút cho tôi đồng bạc, mở cửa, bảo tôi ra. Rồi nó lại còn bảo tôi hãy đứng lại, hỏi vờ: ‘Mày đã biết rõ nhà cô này rồi chứ?’ Tôi cũng đáp: ‘Vâng, tôi đã biết rõ’. Nó bảo: ‘Thôi, thế được, cho phép mày ra’.

“Tôi ra khỏi thằng cai sắm đóng cửa lại, rồi chẳng biết chập tối hôm ấy, nó giở những trò trống gì. Tôi chỉ biết lúc bước ra, tôi nghe rõ tách tách hai vòng khóa.

“Sáng hôm sau tôi đến hỏi nó, nó nói mọi việc đã cần câu cả. Rồi tôi với nó tính phân phi, cứ mỗi bận có khách mà gọi được cô kia thì cứ trừ tiền buồng tiền gái, mỗi đồng bạc, tôi ăn ba, nó ăn ba, còn tiền khách cho riêng ai, không kể.

“Đụng vào cảnh sộp này phải là những tay sừng kền cả. Một tháng vài ba món hầu như thế là mình nê".... Nhưng ngộ người con gái ấy nó không đi?

- "Không đi, có mà tù! Cai sắm nó vờ làm công tử vài lần rồi nó mới nói rõ nó ra. Nó đã bộp nó biết cả cha mẹ cửa nhà, hễ không nghe thì nó dọa rồi nó làm vỡ chuyện. Cái nghề con gái hàng phố, con nhà danh giá, con ông kia, em ông nọ, lại càng phải giữ. Muốn giữ cho khỏi tai tiếng thì phải nghe nó. Bước bước này, rồi bước bước nữa. Bước đâu khó, bước thứ hai đã dễ, đến bước thứ ba... Khôn ba năm, đại một giờ. Có khó gì, chỉ quá trớn tí nữa, rẽ cái đầu ngời lạch, đánh bộ răng trắng, kẻ đôi lông mày, gí một nốt ruồi, mặc cái cô sê là đâm giăng hồ giăng há, có thiên lôi giữ.

“Đấy mới là cảnh con gái hàng phố, còn bắt nhựa bọn bán tài lòng ộp, bọn trúng ung, thịt ôi ở chợ, mỗi đứa mỗi cách, mỗi cách một khó, không thể nói ra được cả, còn phải liệu mà tùy.

“Có một cách này nữa kẻ cũng dễ kiếm xu. Kéo sáng sớm hay kéo đêm, cứ thấy con nào tử tế phát phơ, mình có ý nghi, là lúc về đến phố, xin thêm bừa; nó không cho thì làm ầm lên, bảo đi với nhân tình ở nhà này ra, đi với công tử ở sắm kia ra, bắt nọn như thế là các cô ả phải lời thêm xu, sợ mang tiếng bêu với hàng phố.

“Đã mấy năm nay, ngoài thì mượn tiếng làm xe, mà trong, tôi chỉ ăn bám vào lưng gái, dĩ. Đứa nào bỏ nhà bỏ cửa, đứa nào bị bắt giam lục xì cũng thấy xác chúng nó; mình chỉ biết có một điều là: Xu! Mà chúng nó cũng chẳng thiệt thòi gì, đánh dĩ thì kiếm tiền, động dĩ thì chơi ngang, có bị đội con gái nó tóm được thì đã có nhân tình hay mấy thằng ma cô xé giấy hộ. Đòi bây giờ chỉ tiền, trình tiết mà làm

gì, nhân nghĩa mà làm gì, tiền! Chỉ có tiền là hơn cả.

“Tôi như người ta, đáng nhẽ bây giờ tôi đã phú quý. Nhưng mắc cái đê mê nghiện vào nên cũng khổ, có hôm không gặp món, phải nuốt cả xái xảm, xái tro.

“Nhưng khổ cái kiếm ăn về nghề ấy, không nghiện cũng không làm được trò gì.

“Đây, tôi kể cho mà nghe cái đoạn trường lúc tôi mới mắc nghiện...”

CHƯƠNG 18: MÓN CANH ĐEN CỦA MẸ CAI ĐEN

Quả thật mãi đến hôm ấy tôi mới biết... ra thuốc phiện nó vật người ta cũng mạnh.

“Buổi tối cảm đảm (1) ở đường La ga Hàng cỏ, tôi còn đang ngồi nói chuyện đông dài với mấy anh em. Bỗng tôi thấy lạnh toát cả mình, rồi mồ hôi đổ ra, xương thịt, chân tay thấy nhức buồn như dòi nhúc. Tôi ngáp. Trước còn ngáp vặt từng cái một, sau ngáp hàng hồi, mỗi cả quai hàm, nước mắt nước mũi đổ ra, lau xỉ ướt cả hai vạt áo mà không hết.

“Lúc mới, tôi cũng cố ngồi chờ để kiểm lấy một chuyen. Nhưng ngáp vặt được chừng một chốc thì thấy người bủn rủn, hai con mắt đỏ đóm lên.

“Mấy đứa cùng cảm một chỗ với tôi, vẫn tưởng tôi trúng phong. Sau, có một thằng khác kéo qua, thấy thế chỉ đứng cười, rồi lại còn nói bông: Thôi, cứ lại lạy sống con mẹ Cai Đen ở Cửa Nam là khỏi hết. Bông đùa chán, thằng ôn vật ấy mới bảo tôi dói nghiện. Bụng tôi cho nó nói có lẽ đúng, nhưng tôi vẫn chưa chịu, còn lấy cái bao diêm khoét lỗ, cố kéo cho được một hơi thuốc lào.

“Điều thuốc ấy, tôi kéo riết một hơi cũng chẳng thấm vào đâu, người lại càng lão đảo. Lúc ấy tôi mới chịu, nhưng mới có bảy xu trong túi, cũng không biết làm thế nào. Tôi kéo xe đi, cũng chưa định đi đâu. Sau nhớ chỗ mấy thằng chủ chứa nó vẫn cho tôi hút ghẹ mọi khi, tôi đến ngay nhà thằng Hai Pháo.

“Lần này không như những bận trước, thằng Pháo bảo tôi muốn hút phải bỏ ra một hào. Tôi đưa cả bảy xu, nhất định nó không nghe. Tôi chỉ xin hút xái cũ nó cũng không cho, rồi tắt phụt ngọn đèn đi, thu xếp tiêm móc dứt ngay xuống chiếu.

“Mọi tối tôi đến gọi con em nhà nó đi khách, nó vẫn mời tôi hút dăm ba điều. Tôi chối, nó cứ khăng khăng mời nài mà bảo: làm vài điều, thức đêm không mệt; hút ít đã nghiện được thế nào.

Tôi nghe nó, hút vào. Quả thật thức đêm có dai, lại không ngại kéo. Tôi mắc nghiện vì thằng Hai Pháo. Hôm ấy đến xin nó cho hút, vẫn tưởng như mọi bận, nó cũng mời chào, không ngờ thiếu có ba xu mà nó đuổi tôi như đuổi tà, tôi làm lợi cho nó nhiều, nó xử tệ với tôi, thật quân đều.

“Bỏ nhà Hai Pháo, tôi phải kéo đến phố Cửa Nam, hỏi thăm nhà con mẹ Cai Đen. Mấy anh em cu li ngồi ở hè đường trở một cái nhà con, ngoài có cửa hàng bán nước.

“Nghe thằng ở Hàng Cỏ nói, tôi vẫn chắc nhà ấy có bàn đèn cho cu li hút. Thì ra không phải, họ chỉ bán nước thuốc cho những người nghiện ít tiền.

“Tôi hỏi giá rồi bỏ năm xu ra đưa cho mẹ Cai Đen. Bác có biết nó đưa cho tôi cái gì không? Một chiếc bát đàn trong có một thứ nước đen như nước gạo rang, nó gọi là nước thuốc.

“Tôi cầm lên nhấp, thấy đắng như bọ nẹt. Nhưng nghĩ thấy hơi thuốc phiện trong bát, tôi đã tỉnh, nên nốc thẳng một hơi. Làm liều thuốc nước ấy rồi, tôi trắng miệng một trình chè tươi. Một lúc, quả nhiên thấy thứ nước ấy nó dẫn đi khắp người, ngấm đến đâu, khỏi đau buồn đến đấy. Rồi người nóng bừng lên, mình lại trông thấy hai mắt mình đỏ ngầu như mắt chó dại. Bây giờ tôi như thằng điên cuồng chỉ

muốn cởi trần ra mà chạy, hay đánh đá ai cho đỡ ngứa chân tay.

“Phải như thế một chốc rồi sức trong mình lại hồi. Đêm ấy tôi thấy tôi cũng kéo khỏe, thức dai không kém gì những đêm có thuốc hút. Tuy đúng nghiện nhưng đến hôm sau, ruột gan xót lắm. Người thì khô mà nóng, giá có đứa nào đánh cái diêm cầm gì, mình tưởng cả người đến cháy bùng lên.

“Sau, đi lại nhà mẹ Cai Đen nhiều lần tôi mới biết cái nồi bong nước của nó nấu mất nhiều công phu lắm. Những giẻ lau khay đèn điện tầu, những giẻ quần chân điện, những mặt tầu đã vỡ giập vụn ra từng mảnh, những xe tầu hờ giập người ta đã quăng đi không hút đem chẻ nhỏ ra như tăm, những hộp đồng hén thuốc vét chưa sạch lòng..., tất cả chừng ấy thứ, mẹ Cai Đen đem bỏ cả vào một cái nồi đất tương, đổ nước ninh lên. Ninh chưa sôi được một lần, nó đã bắc ra, sợ cạn.

“Tôi còn quên chưa nói, pha vào cái nồi bong đủ cả mấy thứ: kim, mộc, thạch, thủy, hỏa ấy, mẹ Cai Đen còn cho thêm một món gia vị: Xái xám! Cái xái củ ti đen như than, vụn như cám ấy, nó rón năm đầu ngón tay bóc bỏ vào nồi một cách dè dặt như mấy bà Hàng Bạc làm cỗ bát, bày vậy. Có trông thấy, rồi ngồi nghĩ mới ghê người. Ngoài những cái trông được, còn bao nhiêu cái mình không nom thấy như: dầu thấp, nước dãi, mồ hôi.

“Bắc cái nồi bong ra khỏi bếp rồi, mẹ Cai Đen gạn nước ra, cầm cái bơ sắt tây hót hết những váng bần đóng trên mặt nước. Cái cặn ở đáy nồi, nó vét bán làm thuốc ghê; vỏ hộp thuốc, nó bán cho hàng đồng nát, cái nước nấu trăm thức bà dằn ấy nó bán cho cu li nghiện, mỗi bát năm xu.

“Mẹ Cai Đen! Tên ấy, không biết bố mẹ nó hay ai đặt cho. Người nó đã đen, nó lại bán canh đen, tên nó là Cai Đen thì đúng quá!

“Cu li xe nghiện mà thiếu thuốc hay chưa kịp hút, anh nào cũng phải đến hàng nó. Nồi con nghiện mà chưa được một bát thì ông vãi hiện lên đấy mà có gọi kéo, cũng không buồn đi".... Cu li cu leo như mình mà đã trót mắc nghiện, tôi cứ tưởng mỗi ngày làm một bát như thế, vừa đỡ tốn, lại vừa đỡ mất ngày giờ.

- Uống vào mà được yên lành thì còn nói làm gì. Lắm đứa đã uống trừ mà sau chẳng chết về chứng nọ cũng chết về bệnh kia, sợ nhất là bệnh táo rồi lại đi ra máu. Ăn thứ canh đen ấy vào rồi sau bị bệnh tiện huyết thì có Trời cứu. Mà lúc đã nghiện nó thì có hút đến hàng lạng một lúc cũng không đủ, vì hút chỉ bắt được có khói, còn uống lại khác, nó ngấm vào đến tận ruột non ruột già. Người nghiện nước ấy, lâu dần nước da không sạm mà đen đi, hai mắt trũng vào, cổ thì ngẳng ra, ăn không được, ngủ không được, đến lúc đi ra máu loãng như nước vỏ nâu là... về, về với ông bà ông vải. Hút thuốc phiện cũng có hại, nhưng nó hại ở phổi, lúc giở về già nó chỉ có ho thôi. Cứ trông ngay tôi đây, nghiện hút đã hơn bốn năm trời, người nom tuy gầy nhưng vẫn khỏe mạnh, nhất là thức dai, không thức dai, làm nổi thế nào được cái nghề đi đêm về tối...

Anh Tư nói rồi lại hút, rồi lại nói, tuy anh ta phàn nàn nghiện ngập đâm túng bấn, nhưng vẫn khen thuốc phiện có nhiều công dụng hay.

Những câu khen ngợi ả phù dung, tôi đã nghe nói nhiều lần ở cửa miệng những người tôi gặp trước anh Tư rồi. Nên từ lúc ấy tôi cũng chẳng buồn để ý đến những lời anh tán tụng đông dài, cứ để mặc anh ta nói.

Ba ngày ngoài bãi Cờ Xá, tính đến hôm nay, tôi chỉ còn được ở với anh Tư nửa buổi nữa thôi.

Nhưng chiếc chìa khóa của nghề xe kéo tôi đã nắm được ở trong tay rồi.

Mà chính anh Tư, người chủ trọ ba hôm của tôi, đã vô tình đánh rơi chiếc chìa khóa ấy.

Chú thích

(1)Cắm đầm, cắm tây: tiếng của cu li xe thường nói những lúc đỗ xe đâm càng vào cửa những nhà Tây để chờ chuyển.

CHƯƠNG 19: TÔI KHÔNG THỌC GẬY

Đây, tôi lại nhắc lại:

Chắc đã có lần ông can bạn:

- Thôi! Dây làm gì với quân cu li xe ấy!

Tôi cũng xin thú thật đã có lần tôi bảo với bạn:

- Quân cu li cu leo ấy, cãi nhau với chúng làm gì cho rồi hơi!

Tôi với ông, chúng ta cùng chung một óc: khinh bỉ cái hạng người kéo người.

Thật ra, họ có đáng khinh không? Tôi với ông, tôi muốn hôm nay chúng ta cùng nghĩ lại.

Bây giờ, phỏng thử có một người hỏi:

- Ở xã hội An Nam mà có hạng người kéo người là lỗi tại ai?

Đây, mời ông trả lời.

Nếu ông đã cạn suy, tôi dám chắc mười mươi ông phải nói thật rằng:

- Lỗi tại xã hội.

Xã hội, theo nghĩa hẹp của nó, là hết thảy những người cùng chung một cõi rể, cùng sống chung dưới một chế độ, mà trong đó, gồm có cả ông với tôi.

Phải, các ông với tôi, nghĩa là hết thảy chúng ta đều có lỗi.

Hạ một người anh em hèn yếu từ cái chỗ thẳng người xuống đến chỗ con ngựa, đưa hai cái tay gổ cho anh em rồi bảo: "Tao ngồi lên cho mày kéo" tức là mình bảo anh em: "Mày không phải là người".

Bị người một giống khinh thị một cách bất công rồi, người phu xe có cần gì phải tự trọng?

Chúng ta cướp nhân phẩm của anh em mà chúng ta không biết. Anh em làm những việc không có nhân cách, chúng ta còn khinh trách gì anh em?

Tôi nhiều lần đọc báo thấy đăng những việc: người phu xe nọ bắt được ngoài đường cái ví bạc đã đem ngay đến bóp trình; người phu xe kia gặp người đàn bà để đường đã cởi áo ra trùm bọc lấy đứa bé lọt lòng, rồi đỡ người sản phụ lên xe, kéo về đến nơi đến chốn.

Nhà báo khen: Những tấm lòng vàng trong manh áo rách.

Phu xe, nào phải đâu cái hạng không có tấm lòng vàng?

Người cu li xe này kéo mình, vừa chạy vừa đánh bậy trước mặt mình; người cu li kia đứng giữa đường thay quần hay vạch quần tiểu tiện trước mặt mình là tại mình bảo họ: cứ tiểu tiện, cứ trung tiện.

Xã hội thử đem cái nhân phẩm trao trả lại họ, nghĩa là lôi họ từ chỗ con ngựa lên đến chỗ thẳng người, rồi xã hội xem!

Tôi dám nói bạo một câu rằng: từ xưa đến nay bao nhiêu những chuyện tầm bậy mà những cu li xe kéo đã làm, một phần lớn là lỗi ở bọn trung lưu thượng lưu trí thức mình. Ngồi lên lưng người ta mà: "Ép, nhong nhong!" bảo người ta không đi bằng bốn chân sao được?

Người để người kéo người là loài người ôm chung một cái nhục.

Con ngựa kéo xe vì Trời sinh ra nó bốn cẳng.

Thằng người không làm cái việc của con ngựa vì Trời cho thằng người có hai chân.

Bởi thế, tôi nói: người để người kéo người là người tự ôm lấy một cái nhục chung.

Nếu chẳng coi là một cái nhục thì hội Nhân quyền đã chẳng can thiệp vào câu chuyện xe kéo ở cuộc đấu xảo thuộc địa Vincennes, mà ngót bốn chục cái đồ "thổ sản của Đông Dương" đã chẳng đến nỗi phải bỏ chông gọng trước con mắt người vạn quốc.

Ngay lúc mới được tin này, lòng cảm động đã bảo tôi biết kính phục người Pháp, nhất là hội Nhân quyền Pháp.

Chẳng phân biệt màu da với nòi giống, người Pháp đã che cái nhục cho dân An Nam.

Người thượng quốc còn biết lấy việc người kéo người làm gương mặt, cổ bưng cái nhục cho mình.

Còn mình?

Cổ cứ cao, mặt cứ vênh, ngồi xe còn lấy dáng lấy điệu, coi việc nhục nhằn ấy là thường, không ai chịu để tâm suy xét.

Ông Phi Bằng, viết một bài nói về vấn đề xe kéo, có câu sau này đăng trong báo Trung Lập:

"Ồ đời, người ta hay thận trọng những việc bao la to tát, cần nhắc từng li từng tí mà hay khinh suất những việc nhỏ nhen, không thèm để ý đến có biết đâu rằng những việc vụn vặt ấy có ảnh hưởng lớn cho ta, cho xứ sở và cả đến nòi giống của chúng ta".

Lại còn câu sau này cũng nói về chuyện xe kéo

đăng trong Pháp Việt tạp chí của ông E. Babut:

"Có nên mong cho nghề ấy mất hẳn?"

Rồi ông Phi Bằng lại viết:

"Nếu muốn bỏ xe kéo đi thì ít nào cũng phải kiếm chỗ làm trước cho mấy ngàn dân ngựa người kia mới đặt".

Mà trong Pháp Việt tạp chí, ông Babut cũng viết:

"Khi nước ta được giàu có hơn, chắc người ta không còn thấy người nào chịu làm cái nghề ấy nữa. Nhưng tiếc rằng chúng ta chưa đến thời kỳ đó; nghề xe kéo là một nghề kiếm gạo rất cần ngày nay". Kiếm gạo!

Hiện nay ở Hà Nội có tới ngàn rưởi người chỉ vì bát gạo mà làm cái nghề kéo người.

Bất cứ trời rét hay trời nóng, đang mưa như trút nước hay đang nắng như hun trời, đút đầu qua hai cái càng gỗ, anh em phu xe phải thúc tay co vó, chạy bỏ hơi tai, mình mẩy nhễ nhại mồ hôi, áo quần ướt như dúng nước.

Họ khó nhọc như thế để kiếm cái gì? - Năm ba xu, một hào, một cuốc. Vừa đúng số tiền để mua ít cơm đút miệng, cái thứ cơm thôi bằng gạo hầm trộn với ít nước hàng.

Ăn để mà sống, ta không cần nói đến cái ăn!

Nhưng sống nào đã được yên? Họ còn phải nghe những lời thô bỉ của người ngồi xe chửi rủa vào lỗ tai, chịu những cái dùi khui của các ông cảnh sát, những cái càn xe bắt óc của cai xe đánh đập vào mình là khác.

Thế nghĩa là ăn để mà sống, sống để co chân mà chạy, chạy cho tiêu để lại ăn.

Muốn giảm bớt những nỗi khổ trong cái sống kéo co của nghề xe kéo, gần đây, đã có ông bàn:

"Lệ đi xe đôi, nên cấm".

Một ông khác, trông nghề xe kéo ở một mặt khác, muốn cho anh em cu li lúc nào cũng đắt khách lên tiếng:

"Không nên cấm đi xe đôi".

Nói chuyện xe kéo, hôm nay còn có tôi.

Tôi thì tôi khác cả hai ông ở chỗ này:

"Nên bỏ dứt nghề xe kéo!"

Nói thế tôi chắc có ông đã sắp lên giọng kẻ cả bảo: cầm gậy thọc vào bánh xe, anh chàng này khéo chỉ được cái đâm pha, tán hão.

Không, tôi không thọc gậy mà tôi cũng không tán hão!

Đây, tôi xin nói tại sao:

CHƯƠNG 20: MỘT LỜI YÊU CẦU

C hieu hôm qua, lang thang trong phố, tôi chợt đi đến đầu Hàng Đào.

Một cái màn vải dọc trắng dọc đỏ căng trên bốn chiếc gọng sắt lừ lừ tiến đến tận trước mặt tôi; tôi nhìn lại thì là chiếc xe đạp hòm ba bánh đem bán rong đường những đồ giải khát của hiệu Đầu con Gấu.

Từ phía nhà Nhạc hội đi lại, lướt trên đường nhựa, chiếc xe Đầu Gấu chạy veo veo. Cùng một lúc ấy, chiếc xe đạp hòm ba bánh chở hàng của nhà ảnh Hương ký cũng vừa đến đầu Hàng Đào, người ngồi trên giơ tay ra hiệu cho xe Đầu Gấu. Hai xe cùng hãm, hai người cùng đạp cho xe sát đến gần nhau. Một người xuống xe, bỏ ra ba xu; một người cũng xuống xe, hí hoáy làm một cốc nước đá bào đưa cho người kia uống. Xong việc mua bán, cả hai người lại ngồi lên xe, đạp. Cái Hương ký thì đi về mạn Hàng Trống; cái Đầu Gấu ngược lên phía Hàng Đào.

Đứng trên bờ hè, tôi nhìn hai chiếc xe ấy xa nhau. Rồi cũng ngay lúc ấy, óc tôi nảy ra một mối nghĩ: người ta có thể đem những thứ xe đạp này dùng thay cho xe kéo.

Ba chiếc bánh cao su lắp vào một cái gióng bằng sắt, hai bánh để trước, một bánh để sau. Giữa hai bánh trước, đặt một cái giỏ mây vào, sau lưng giỏ dựng một cái cần cao để làm cọc chống đỡ lấy cái mui; vành sau giỏ lắp một cái tay xe cho người ngồi đạp đằng sau cầm lái.

Đấy, phác qua, chỉ có bấy nhiêu cái.

Bấy nhiêu cái khéo đặt cho tiện mưa tiện nắng, nhà đóng xe đã có thể chế ra được một thứ xe người đạp người.

Tôi chẳng dám nhận công là một nhà sáng kiến, vì thứ xe đạp người ấy, hiện ở Thượng Hải, người ta đã cho đem chạy khắp các phố rồi.

Người đạp xe cho người, coi nó lịch sự mà có vẻ nhân đạo hơn vì người đạp cũng được ngồi, không phải co hai chân, cầm cổ cầm đầu mà chạy.

Ông có tiền lại vội việc, ông ngồi lên cho tôi đạp. Tôi không tiền, tôi đạp hộ cho ông chóng đến chốn đến nơi. Trên chiếc xe ấy, có một cái trông không trái mắt là: ông ngồi, tôi cũng ngồi. Phải, tôi với ông, chúng ta cùng là người. Ông ung dung ngồi trước, không mất công khó nhọc, vì ông có tiền thuê tôi; tôi ngồi sau, vì lấy tiền thuê của ông, tôi phải lên gối xuống gối. Có phải đồ mồ hôi vì đạp, tôi cũng bằng lòng vì tôi đã tự nguyện làm việc ấy. Mà bỏ tiền thuê tôi làm việc ấy, ông cũng không có quyền được gọi tôi là người ngựa vì nghề của tôi là đạp người chứ không phải kéo người.

Bàn chuyện bỏ xe kéo, tôi chắc đã sắp có ông chủ xe ghé vào tai tôi mà bảo: Anh định để chết ai?

Đối với những người coi đồng tiền hơn ruột thịt ấy, tôi không dám đáp nửa lời. Đây, tôi chỉ xin nói với những ai có tầm con mắt rộng hơn, những người có tâm giải quyết các vấn đề xã hội.

Nghề xe kéo sản xuất ở nước ta mới hơn nửa thế kỷ nay. Trước khi người Pháp sang đây, đường sá

chưa tiện giao thông, ta chỉ có cách đi cáng, đi vồng, hai người phải cáng, vồng một người. Đến ngày các đường trong xứ đã mở rộng ra, và sửa lại cho bằng phẳng hơn, cái xe kéo men từ đất tổ nó là nước Nhật qua Tàu, vượt thang sang đây, rồi khoác cái lột xe bộ ngựa mà in vết bánh ở khắp đường, khắp lối. Trong năm mươi năm trời, từ cái hình bộ ngựa, chiếc xe kéo mới tiến lên được đến chỗ có hai vành bánh cao su bom hơi. Nó tiến chậm như thế vì nó chưa chạy được trước người, vẫn phải lẻo đẻo theo sau người chạy.

Cuộc tiến bộ của nó, có lẽ chỉ đến được bước ấy, vì trong vòng mười năm nay, nghề xe kéo không có chút gì thay đổi, chiếc xe cao su vẫn chỉ là chiếc xe cao su thôi.

Ở thời đại cạnh tranh tiến hóa này, cái gì đã không tiến, là rồi có ngày phải sa vào vòng đào thải.

Nghề xe kéo, trước sau rồi cũng đến ngày ấy.

Ta nên để nó tự giết nó, hay ta giết trước nó đi cho rồi?

Đối với cái nghề có nhục đến quốc thể, chẳng nên cho nó sống dằng dai... Giết chết nó đi mà phải giết ngay vì nó sống ngày nào còn để nhục cho mình ngày ấy.

Bỏ xe kéo người lấy xe đạp người thay vào, ta vẫn để công việc cho anh em phu xe đâu có đây. Ngàn rưởi người ở Hà Nội hàng ngày sống về ngàn rưởi chiếc xe kéo hai bánh, thì ngàn rưởi chiếc xe đạp ba bánh, hàng ngày cũng vẫn nuôi sống được cả ngàn rưởi người.

Xin ra lệ cấm đi xe đôi, xin bỏ lệ cấm đi xe đôi, các ông hội viên thành phố Hà Nội, Hải Phòng đừng mất công yêu cầu những việc... loanh quanh ấy.

Đã làm, các ông hãy làm cho ra việc, việc xin bỏ xe kéo nó chẳng phải việc... mò trăng đáy nước hay khêu sao trên trời.

Nói thế, không phải tôi dám thúc các ông hội viên yêu cầu với hội đồng thành phố lập tức bỏ xe kéo ngay. Không có chiếc gậy tiên, hội đồng làm gì có tài mà gỡ cho mấy ngàn chiếc xe kéo thay được hình luôn trong một lúc.

Chúng tôi chỉ xin bàn với các ông một việc: yêu cầu với quan Đốc lý ra lệnh cho Sở Cảnh sát lần lượt đi khám các xưởng chứa xe trong thành phố xem chiếc nào đã hư hỏng, bắt bóc "số tai" ra, không cho phép sửa chữa nữa; những xe ấy không được cho thuê chở người, chỉ được phép cho thuê để tải đồ. Chủ xe nào muốn có thêm xe chở người để kiếm lợi, phải đóng xe mới theo kiểu xe đạp ba bánh đúng với mẫu của hội đồng thành phố đặt ra; mẫu ấy phải đơn giản để số tiền chủ xe bỏ ra đóng xe kiểu mới cũng sầm si với số tiền trước đã tiêu dùng vào việc đóng xe kiểu cũ.

Cách đó cũng chẳng có gì là khó khăn, mới lạ.

Nó cũng như điều lệ đang thi hành ở thành phố: nhà tranh hay nhà đã cũ nát không được phép sửa chữa, chủ nhà phải phá đi làm nhà mới đúng với mẫu của Sở Vệ sinh thành phố đã ký nhận cho.

Chỉ làm như thế trong ba năm, tôi dám chắc ở thành phố không còn tìm đâu được một chiếc xe kéo nữa, mà trong thời gian ấy, anh em phu xe vẫn ngày ngày kiếm được đủ ăn hai bữa, chủ xe vẫn kiếm

được lợi, thành phố cũng vẫn thu được thuê xe.

Đem vui dần nghề xe kéo, ta vẫn gây được đất sống cho anh em phu xe; anh em sống mà không mất nhân phẩm vì nghề, không phải lao lực vì nghề, hai chân tuy phải làm luôn, nhưng việc làm ấy không phải việc làm của con trâu, con ngựa.

Một lời yêu cầu không dễ thiết cho ai, lại có thể nâng cao được cả phần hồn và phần xác của một hạng người, lời yêu cầu ấy, có khi nào bị bỏ.

Cái khóa rào ngăn bọn ngựa người, từ trước đến nay vẫn có một chiếc chìa khóa.

Chiếc tôi bắt được ở nhà Tư S. ngoài bãi Cơ Xá Nam, chính là chiếc chìa khóa đó.

Nó đã cũ.

Nhưng cũ chưa hẳn là vô dụng nên hôm nay tôi cứ đưa nó cho các ông hội viên ta.

Hà Nội, Juin, 1932

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>